

81 - NĂM THỨ BA

Thứ sáu 12 Janvier 1934

PHONG-HOÀ

16
TRANG

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ SÁU

7
XU

DIRECTEUR POLITIQUE
NGUYỄN-XUÂN-MAI

DIRECTEUR
NGUYỄN-TƯỜNG-TAM

ADMINISTRATEUR
PHẠM-HỮU-NINH

NHÂN THẤY CẢNH NHÀ THƯƠNG,



NHATSACH

... NHỮNG NGƯỜI ĐẾN QUANG CẢNH BẢO-GIỚI.

MỘT BẢN CHƯ'ÔNG TRÌNH

(Văn lời ông nghị)

Điều khẩn thiết nhất cho dân là cái ăn. Câu tục ngữ « Có thực mới vực được đạo » ở cửa miệng hết thầy mọi người Annam mình. Mà đứng đầu các thứ thực-vật nuôi sống hẳn là gạo : nước ta vẫn là một nước trồng một thứ (monoculture) : lúa.

Trồng một thứ thì chỉ những nước đại tư bản mới có lợi, vì được tiện lợi cho việc canh nông. Dùng máy móc thì có luôn thể cấy bừa hay gặt hái hàng trăm hàng nghìn mẫu một lúc mới bỏ. Cho nên xứ nào đã là xứ trồng lúa thì toàn trồng lúa, cũng như những xứ toàn trồng nho, trồng khoai.

Nước ta là một nước tiểu tư bản, thì nên trồng nhiều thứ, Mỗi người chỉ có rai-rác ít mẫu ruộng thì dù trồng nhiều thứ khác nhau cũng chẳng tốn thêm công khó nhọc gì... Và lại gặp buổi kinh-tế khủng-hoảng như ngày nay, những nơi đồng màu vẫn đỡ nghèo đói hơn những nơi trồng một thứ lúa. Là vì nếu gạo thóc không bán đi được, đã có các thứ hoa lợi khác như ngô, khoai, sắn...

Vi thế tôi đã khuyên người làng tôi trồng đủ các thứ. Như vậy dù có không bán ra ngoài được cũng đủ để cung cấp cho sự tiêu dùng trong làng, không ai cần phải bỏ tiền ra mua ở ngoài. Thí dụ: gạo, khoai, sắn, rau, đậu, hoa quả để ăn, tre để làm nhà, đan rổ, đan thúng, dầu để nuôi tằm, lấy tơ dệt lụa may quần áo. Còn thừa thì bán ra ngoài, nhưng cần nhất là để tự dụng ở trong làng.

Hắn ông sắp hỏi tôi : « không bán thóc thì lấy tiền đâu mà đóng thuế ? » Tôi cũng nghĩ đến điều đó rồi. Nhưng tôi lại xét thấy trong hết các làng, nhất là ở trung-châu, có một mối lợi to mà vì chênh mảng hay vì sức lười người không trồng xuể được, nên bỏ phí đi. Đó là các ao, hồ. Vậy thì nếu sức một người không làm nổi, ta hợp sức cả làng vào. Vì thế bao nhiêu ao chuôm ở làng tôi, ngày nay đã là của chung cả làng rồi. Làng bỏ tiền ra sửa sang xây đắp các bờ ao cho sạch sẽ, và đào cống ngầm cho ao nọ thông sang ao kia. Như thế có phải tránh được sự bần thiêu hỏi thối rất có hại cho sự vệ-sinh, mà cá nuôi ở đó không bị ai đánh trộm, vì mỗi năm đến kỳ thuế, hoặc làng đánh lấy cá hoặc cho thầu để lấy tiền đóng thuế thân cho dân. Người làng đã biết đó là nguồn lợi chung thì chẳng ai nỡ đánh trộm, Tôi nói thế ở làng tôi, hai năm nay tiền thuế thân của dân đều nộp bằng tiền bán cá ở các ao. Không những thế, có khi lại thừa tiền để sửa sang đường đi nữa kia (tôi sẽ nói sau). (Theo lời một ông nghị).

(Còn nữa) NHỊ-LINH



Cùng với số 83
sẽ ra phụ-trương tháng giêng tây
sẽ đăng
một truyện của Khải-Hưng

— Còn về chính-trị ? Ông đi tây về không hề ý đến. Mà kể cũng chả có gì để ý đến thật. Thanh niên ở trong nước, ông lạ không hiểu, nên ít khi giao thiệp với. Đáng tiếc ! Rồi ông kể lại đời ông ở bên tây, ông nhớ tiếc, ông lại muốn đi... đi tây. Chán nản như ông thì đi tây quách cũng phải ! Vì ông sống ở đây, đã không ích gì cho ông, lại chẳng có ích gì cho ai ! Người khác kia, ở vào hoàn cảnh này, nếu tri thức cũng như ông, chắc cố hành động để cho dân trí mở mang thêm để theo bước Âu-châu, Âu-châu mà ông ưa yếm, ông thờ phụng. Nhưng muốn thế phải yêu thương lấy người mình, phải có nghị lực nữa. Ông đã không có nghị lực, lại không yêu dân Annam, không muốn làm dân Annam, ông đi tây, thì đối với chúng tôi... ông đi tây đấy, chúng tôi cũng chẳng giữ làm gì.

Phương châm thứ hai của báo Xứ sở Annam.

Độ mới ra đời, báo « Xứ sở Annam » đã nêu lên một cái phương châm rất là to tát, ghê gớm. Ghê gớm hơn là to tát, ai nghe thấy cũng phải rung miah khiếp phục : phải đi, phải đi cho thiên-hạ biết rằng ta động đây. Từ bấy đến nay, đi thì không thấy đi đâu, chỉ quanh quẩn ở trong nhà ông Phạm-kim-Khánh, một tên mới của ông Phạm-lê-Bông, nhưng động đây thì báo Xứ sở Annam cứ động đây hoài, động đây như con run quần quai ở vùng lầy vậy. Đến bây giờ báo Xứ sở lại nêu được một cái phương châm thứ hai, cũng ghê gớm bằng, nếu không hơn cái phương châm thứ nhất. Phương châm

Đề các bạn
khỏi mong đợi
Hiện đương in

NỮ'À CHỪNG XUÂN

(Đời cô Mai)
SẼ BẮT ĐẦU BÁN VÀO QUẢNG TẾT



Tác-giả có sửa chữa lại và thêm nhiều trang về đoạn cuối để kết luận một cách thú vị và chu đáo hơn

Giá sẽ định sau vì còn tùy số trang in



Tự Lực Văn Đoàn

LỜI VĂN PHÊ - BÌNH

PHÊ-BÌNH và CẢO-LUẬN của THIẾU-SƠN
Có phê-bình nhiều nhân-vật và sách vở hiện thời, in tại Viễn-Đông An-Dương, sách rất đẹp và có nhiều hình ảnh các danh-nhân trong nước giấy 150 trang, khổ sách 14 X 22 in bằng thứ giấy sếp.
Giá bán mỗi quyển 0\$50
Bến le 2 Decembre 1933 xuất-bản
NAM-KY THƯ-QUÁN xuất-bản.
Téléphone N° 832, 17, Bd Fets Garnier, Hanoi

CHÈ HẠNG NHẤT

Chà Nhất Phẩm và Tam-Hỷ bán ở Hộ-chợ Nam-Dinh ngót một tháng tiêu thụ được hơn một nghìn đồng vì sao mà tiêu thụ được nhiều thế ? vì chè Nhất-Phẩm và Tam-Hỷ là Hàng chè tốt nhất cảnh nỏ, nước sạch, các nơi xa gần đến mua dùng đều khen rằng : chè uống chắc giọng mà pha được nhiều lần, nhất là bà con Nam-dinh trước kia vẫn dùng chè khác, nay nhân dịp Hội chợ hậu tình mà bà con mua chè Nhất Phẩm và Tam-Hỷ ở trong gian hàng KIM-THÁI về uống mới tưởng rằng không còn thứ nào ngon hơn là chè Tam-Hỷ và Nhất-Phẩm thực đáng gọi là chè hạng nhất.
Hanoi số 3 phố hàng Ngang
Đại-lý Namdinh Hạng-Mậu 215 phố Khách Công-Phát 228 phố Khách.



— Quái ! da chú tây đen nào mà lại đem ra đóng giấy thế không biết ?

Đang in :

CAM BẢY NGƯỜI

Của Thiên-hư Vũ-trọng-Phụng
Thiên phóng sự tiểu-thuyết về nghề cơ gian bạc lặn. Cuốn sách tỏ rõ những ngón bịp về đủ mọi thứ bài bạc với những nhân vật của cái đoàn thể kỳ lạ ấy, hiện đương hoạt động ngày nay.
Société Annamite d'Édition et de Publicité
1, Boulevard Carnot — Hanoi

NHỒ ĐẾN LỚN

ấy là: phải vội vàng một cách chậm chạp, vội vàng một cách vội vàng không được, thậm chí đến chậm chạp một cách vội vàng cũng không được nốt, phải vội vàng một cách chậm chạp mới xong được.

Phong-Hóa cũng xin chịu.

Một bạn đọc báo ở Saigon có gửi cho P. H. một đoạn văn cắt ở báo Công - Luận, bài «Mộng tưởng của khách du» của Pierre Phuróc dịch ở văn J. J. Rousseau, và đó P. H. hiểu. Bài văn đó viết toàn một giọng như sau này.

Còn về các sự thực nó không có lợi ích về một cách nào, cũng cho sự giáo dục, cũng trong sự thực hành cũng không thể mà tại sao nó sẽ là một sự lợi ích phải trả, bởi vì nó không phải là một sự lợi ích chắc chắn? và bởi cái ý nghĩa chỉ thành lập trên sự lợi ích. Thế thì nơi nào không hề có sự lợi ích chắc được, nơi ấy không có ý nghĩa được. Người ta có thể đòi được một mảnh đất đầu là khó khăn, bởi vì ít nào người ta ở được trên mặt đất. Nhưng một việc làm vô ích, đứng đưng với các sự thế vi, và không can hệ cho ai, là thực hay giả, việc ấy chỉ làm hay cho ai là nó có được.

Trong trật-tự luân-lý chỉ có gì là vô ích, cũng như trong trật-tự vật-thể. Không việc gì có thể mắc được trong điều gì không hay cho việc gì cả. Cho được một việc gì là phải trả, thì nó phải có hay có thể, có ích được. Bởi thế sự thực phải trả là sự làm hay cho công lý, và đây chỉ là chậm đến cái tên thiêng liêng của sự thực phải hơn là dùng nó về các điều vô ích cho các mọi người, và cái trí thực leo vô ích cho cả thầy, v...v...

Cám ơn ông bạn gửi cho một món quà khó tiêu và lại xin đề nguyên mòi các bạn đọc Phong-Hóa.

Văn viết đến như thế, thật Phong-Hóa cũng xin chịu không sao hiểu được và xin các độc-giả ai hiểu được thì cố mà hiểu. Nhất là đó báo Công-Luận! và đó cả ông Pierre Phuróc nữa! Vì tất ông đã hiểu văn của ông!
TỪ-LÝ

Bàn ngang

— Anh làm nhà mà anh không chọn ngày, giờ để thương lượng, làm nhầm phải ngày hỏa, giờ hỏa, thì thế nào nhà anh cũng sẽ bị cháy.

Ai dám quả quyết bảo hộ một đám cháy nào nguồn gốc là do người nhà để lửa không cẩn-thận Nhầm đây, Nhà mình bị cháy là tại số mình phải như vậy, hoặc lại mình rần mắt không xem lịch chọn ngày trước khi làm nhà. Phải không Từ Lý Tử? Nếu họ không tin, họ thử hỏi ông Vinh, ông giờ lịch chỉ rành rành ra cho họ xem.

Nếu anh chọn ngày, giờ cẩn-thận để làm nhà, mà về sau nhà anh cũng bị cháy, ấy là số anh bị Bà Hỏa đốt nhà! Anh không tin hỏi cụ Lý Tử xem, cụ sẽ kể cho anh nghe một truyện như sau này:

« Năm gi, tháng gi, ngày ấy là ngày nào, tôi quên mất rồi (lời Lý Tử) tôi còn nhớ một buổi trưa mùa hạ, gió nổi dữ-dội bỗng nhiên nhà tôi cháy. Người đến chữa đông lắm, nhưng có tài thành cũng không dập tắt được ngọn lửa hóm đó. Lúc đó chính Bà Hỏa buồn, bà muốn vui nên đánh riêm đốt nhà tôi rồi nhảy sang nhà kia vô tay reo cười, rồi bà đốt nhà kia nhảy sang nhà nọ vô tay reo cười... cứ như thế.

mãi, bà chơi đốt mất một giầy nhà là mười ba mươi bốn cái Bà khuấy chơi làng chúng tôi như thế, ngấm cũng đáng cho chúng tôi, vì chúng tôi chưa ai đi xin sắc bằng cho bà».

Nếu anh hỏi cụ Lý, hôm ấy có thấy bà hỏa thật không?

Hắn cụ bảo hôm đó cụ sợ hết vía làm gì mà thấy được bà hỏa. Cụ bảo đó là lời Bà Ếch nói. Anh ngăn ngợ chưa tin đến hỏi Bà Ếch. Bà Ếch lại bảo xã Nho có thấy. Anh lại đến hỏi xã Nho. Xã Nho lại bảo thành Đốc thấy. Anh lại đến hỏi thành Đốc, nó lại bảo đi Thiúi nói với nó. Anh lại hỏi đi Thiúi, đi Thiúi lại bảo cụ lý nói với nó.

Đó, nhiều người nói thế, anh còn không tin sao được.

— Nhưng anh bị cháy rồi, anh làm lại cái nhà khác cũng ở chỗ đất cũ mà anh quên đưa tống bà hỏa, nghĩa là anh quên làm con gà và ít vàng hương để lễ, thì thế nào cái nhà mới của anh sau này thế nào cũng bị cháy.

— Nếu nhà anh cháy gấp lúc con gió lớn, là số anh sau này thế nào cũng được giàu có, dù bây giờ anh không con có tấm tranh để nấp nắng mưa. Lúc này anh không cần đưa tống bà hỏa. anh vay tiền cất ngụy lên chỗ đất cũ cái nhà gạch, thế là bà hỏa không bao giờ trở lại đốt nhà anh, vì bà hỏa sợ ngói, gạch, vôi, xi-măng cũng như ruồi, muỗi sợ nước ló-ca-din (crésyl) hay là phan-ki-tô-xe (Flir-tox). Yên tâm anh ngồi đợi sự giàu sang nó đến.

Năm, ba tháng, một năm chẳng thấy gì, thêm nợ nần rêu om tai, anh bán lại cái nhà rồi hát bài lâu mã, thế là từ đó, anh được giàu có!

Đó, ai dám bảo mình bị hỏa tại lại không tại số?!!!

Trần-vân-Thi

Số 29.
P
A



— Quái! sao treo lên thì chậm và khó thế mà ngã xuống thì dễ mà nhanh thế.

Ở đây mây núi, cây rừng,
Nước non thanh sạch cách chùng
phần hoa.

Chim đèo nhún gió đèo ca,
Du hồn mơ một giấc mơ không cùng.

Giữa nơi bát ngát mịt mù,
Tám lòng thơ cũng nặng lòng ái-ân.
Thân tuy muốn thoát duyên trần
Nhưng còn vương mối nợ nần muôn năm.

Đờn lòng, ta sắt ai cầm?
Lại đây hòa điệu, hòa âm, 'a cùng
Du dương chung khúc mơ màng;
Mây cao với núi trập trùng kia ơi!

Mỗi trông mây núi, than ôi!
Im lìm! không tiếng trả lời lòng ta...
THẾ-LỮ

BÓNG NHẠY LƯNG TRỜI
Kìa là rụng, kìa sương gieo!
Ngày thu qua như theo gió, thoáng
đưa vào!

Cảnh trời đất đã nhạt màu rực-rỡ
Và sắp chìm đắm trong những ngày
mưa gió!

Trên những nóc lầu cao,
Người ta đã nghe thấy đàn nhạn sặc-
sào

Như rú nhau bay tìm nơi khác
Tươi cười và ấm-áp.

Thế rồi, một buổi chiều kia
Càng nhau cất cánh bay đi!

Tà còn nhớ: tựa bên cửa sổ
Nàng nhìn theo bóng nhạn lưng trời

Như mơ màng, nàng sẽ mỉm cười
Và sẽ gọi: «Hỡi đàn chim hóm hờ!

Ước gì ta có cánh bay
Đề theo các người trên bước đường
mây

Đi tìm nơi vui vẻ,
Vì ta chẳng thích nhìn những ngày
Gió mưa buồn tẻ!»

NGUYỄN-VĂN-KIỆN

SỐ MÙA XUÂN

Sẽ có một bức phụ bản rộng bằng
2 trang Phong-Hóa của

Họa-sĩ Trần-bình-Lộc

Một hy-vọng của làng Mỹ-thuật
Bức tranh đó kể tiền in đã đáng giá 0\$10

Sẽ biểu không
những người mua số mùa xuân
(Ngài nào mua lễ xin nhớ đòi cho
kỳ được)

SỐ MÙA XUÂN

SÉ RA

ngày 28 Tết (11 Février 1934)

36 trang.— Bìa in nhiều màu.

Giá 0\$20 một số

MẤY CUỘC THI VỀ TẾT

Thi truyện vui — Hai trang giấy viết
à cùng. Có liên lạc với Hội Mùa
Xuân thi non.

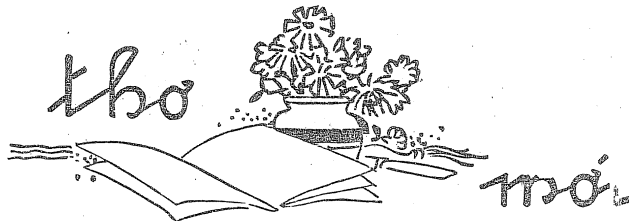
Thi (tranh) khôi hài, và thi vui cười—
Phải có tính cách Tết và Mùa xuân.

Thi thơ Tết và câu đối Tết.

Mọi cuộc thi có: 4 giải nhất hai năm
báo hay sách vở đáng giá 6\$00. Giải nhì
1 năm báo hay sách đáng giá 3\$00. Giải ba
6 tháng báo. Giải tư, giải năm 3 tháng báo.

Đến 25 Janvier hết hạn gửi. Nếu dự
nhiều cuộc thi thì xin viết riêng mỗi thứ
một tờ giấy cho tiện việc nhà báo.

Các nhà buôn muốn đăng quảng cáo
vào số Tết thì xin mời lại nhà báo
thương lượng ngay từ bây giờ.



MẤY VĂN NGÀY THƠ

Tôi
Suốt đêm thức để trông ai,
O kia ánh lửa đỏ ngời phương đông,
Nhờn-nhờ cây núi nhuộm hồng,
Đẹp như cô gái yêu chừng đêm nao?

Cô Mán
Đêm qua trăng khóc trên trời,
Đề cho nước mắt nó rơi trên cành,
Giọt chân trắng lá cây xanh,
Anh kia có biết tâm tình tôi chẳng?

Tôi
Kìa cô con gái thần-thơ
Đứng trên đỉnh núi trông chờ ai đây?
Cỏ bay, cái váy cũng bay...
Trên không con nhạn đung bay chấp
chờn.

Cô Mán
Chấp chờn con nhạn đón mây,
Cỏ cao đón gió, tôi đây trông chờn.
Lòng tôi, anh biết cùng không?
Ngày lung-bình cũng lạnh-lùng
như đêm.

Tôi
Đêm ngày có những lạnh-lùng,
Bởi chừng có chữa có chồng, như ai.
Hỡi có con gái kia ơi?
Thôi đừng khóc nữa, kéo tôi thêm
buồn.

Cô Mán
Tôi buồn, tôi lại buồn thêm,
Tôi trông mây gió, tôi thêm duyên
to,
Mắt tôi, nước mắt như mưa,
Tôi không muốn gạt, tôi chờ ai lau.

Tôi
Ai lau nước mắt có mình?
Dưới đây duy có một mình ta thôi.
Nàng khấn lòng những bồi hồi,
Lệ ta cũng chia ai người lau cho.

Tôi
Thân ta lưu-ạc giang-hồ,
Giận đời muốn khuất những trờ
đảo-điên,
Đề lòng theo đám mây huyền,
Mây đưa ta bước tới miền gió trắng.

TRUYỆN VUI

Trên đời này có lẽ tôi là một người vô phúc nhất, vì, chẳng ai lại là người khôn hơn tôi.

Tôi được biết Lan-Hoa cũng vì một câu truyện tình cờ. Gặp nhau trên xe hỏa, nâng vôi tôi bán về truyện đời, chúng tôi cùng đồng ý với nhau, rồi chúng tôi thành ra yêu nhau và hứa cùng nhau «trăm năm đầu bạc».

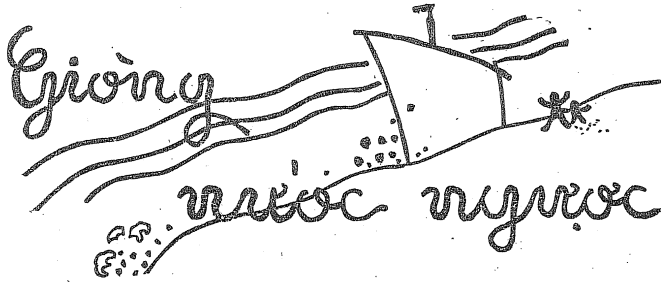
Tôi vốn «sinh» đọc thơ. Lan-Hoa thì khác hẳn, nàng không thích thơ, nàng cho rằng «thơ chỉ là những câu văn vô nghĩa ghép lại với nhau». Tôi phải đem hết tài hùng biện ra để cãi cho thơ, tôi đem những câu «lên bổng xuống trầm» đọc cho nàng nghe, sau nàng cũng yêu thơ như tôi.

Lại cũng vì một câu truyện tình cờ mà tôi mất nàng, nghĩa là nàng không yêu tôi nữa. Bạn tôi, Tổng-Khanh thi-sĩ, người bạn mà tôi yêu nhất, từ Lan-Hoa ra, đã đem mấy bài thơ ra mà chiêm mất người yêu của tôi, thế rồi Lan-Hoa, Lan-Hoa yêu quý của tôi, từ già tôi bằng mấy lời nói đáng yêu mà tôi không bao giờ quên được:

— Em xin cảm ơn anh vì anh đã dạy cho em hiểu biết cả «yêu» của nhà thi-sĩ.

Rồi từ đây trở đi, tôi thù ghét tất cả những nhà thi-sĩ, bao nhiêu thơ mà tôi chép được mà trước kia tôi cho là hay nhất, thì tôi đem đốt đi hết, tôi thề không đọc thơ nữa. Thành thử ra thơ đối với tôi bây giờ lại chỉ là «những câu văn vô nghĩa ghép lại với nhau».

Văn-Phong



TRUYỆN RIÊNG VỚI ANH TỬ-MỠ

Xin chịu anh Tử-Mỡ!
 Có một mình, ba vợ (!) sướng thay,
 Chỗ bạn thân, tôi nói nhỏ câu này,
 Anh đừng bụng, chớ giải bày ai biết nhé!
 Tôi cũng có một người vợ bé,
 Nom dịu dàng, sạch sẽ dễ thương.
 Tuy áo the, quần lĩnh Bưởi thường,
 Nhưng có vẻ «công nương» rất khá.
 Minh cũng định thú cùng con mẹ cả,
 Nhưng chưa hề mới nó đã già vò.
 Động nói bé, nó sè ra to,
 Lại đe nạt, dinh mò, bắt bớ.
 Như thế, có giải gì, minh lại hờ
 Mà lay... Bà tôi ở bụi này.
 Nên chỉ, luôn mấy hôm nay
 Tôi đều bị xuất ngày nó giữ.
 Nó tra khảo đến tam, tứ thứ
 Nhưng tôi đành vẫn cứ giả ngơ,
 Lại từ-mờ làm ra bộ khù-khờ.
 Nên chỉ à, hết ngờ anh «Ấm» lâu.
 Cũng có lúc giả vờ lên mặt cáu,
 Tay dấm bàn gặt ngủ để dương oai,
 Chỉ em liền vội lảng ra ngoài,
 Minh giả cách thờ dài năm nghĩ.
 Có như thế mới cụt «vây» mẹ đi,
 Nhưng xin anh đầu kỹ truyện cho.

1. — Vợ cả Tử-Mỡ, Phạm-thị-Cả-Mốc Nam-Định, ngụ Đèo Saigon.

Rồi sau đây nếu nó hỏi dò,
 Anh nên mắng để cho nó cách.
 Thôi, gọi có mấy lời bực bực
 Nhưng vẫn e tai vách mạch rừng,
 Yêu nhau, anh Tử, xin đừng...
ẤM TÔN
 Phố hàng Thiếc Hanoi

ĐÁP TRUYỆN ANH ẨM-TÔN

Anh Ấm ơi, anh Ấm,
 Té ra anh lăm-cầm, hóa anh nhăm!
 Tôi chỉ có hai cô bạn tri-âm
 Cùng thanh khí thì vẫn xứng hạp.
 Tôi đâu phải con người ba vợ
 Đa mang nhiều duyên nợ lời thôi.
 Suy ý anh, anh tưởng tượng ý người,
 Nên tôi phải có lời cãi chính.
 Trước kia, tôi cứ tưởng anh người
 chính-dính
 Nào ngờ đâu anh sẵn tính họ nhà... đề.
 Cũng tí toe muốn năm thiệp, bảy thề.
 Xin thất lễ, tôi dám chề anh chỗ đó.
 Lấy vợ bé anh giấu ngấm một số
 Thỏa tình riêng, bù khú vụng thắm,
 Đề chỉ Ấm tôi phát mới nghi tâm,
 Ghen bứt-rứt ngấm-ngấm trong dạ.
 Anh lại khéo phờng chèo đèo nà,
 Diễn ra trò lục-sở để dương oai,
 Chốn gia-dinh tay anh rắc chông gai

Còn nó miệng trách ai cay với nghiệt.
 Anh Ấm à, chớ anh em đã gọi là chí
 thiết
 Rõ sự tình, tôi phải quyết khuyển can.
 Anh chẳng thấy ư, biết bao nhà đương
 hòa thuận về vang,
 Vì cả, lẽ hóa tan-hoang nát bét.
 Khi vợ một, đức anh chường còn ra
 phết,
 Đến vợ hai, đành dẹp hết phong oai.
 Cũng vì chường há miệng mắc quai
 Trương phu mới ra người thất thế.
 Hoặc có kẻ theo chính sách giá đơn
 non nhè,

Giờ thói vũ-phu làm kẻ giải nguy.
 Ấy là phường phạm-phu có hay gì!
 Lâm hồ tiếng nam nhi thời buổi mới.
 Còn bao nỗi lời thời rặc rồi,
 Về mai sau, anh nghĩ tới hay không?
 Nợ anh em, khác máu tanh lòng
 Tranh gia-sản đến cửa công phân xử.
 Cửa tố phụ đem cũng người quá nửa.
 Mà tình thân lại trở nên thù.
 Ngắm gương người, mong anh sẽ
 tinh tu,

Đừng lè mọn lu bù mà lại chết.
 Dù chỉ Ấm bây giờ chưa biết
 Nhưng anh khó lòng mà đượng bit đầu
 quanh.

Anh Ấm ơi, thời buổi vẩn minh
 Ta nên phải một mình một vợ.
 Anh há chẳng biết, kia vua chúa họ,
 Theo tán «trào» còn bãi bỏ cung phi.
 Giờ giảng vương làm mà chỉ
 Nghìn thu ai có khen gì Thúc-Sinh!
 Thân nhau nên nói thật tình,
 Chớ vì sự thật mà sinh mặt lòng.
TỬ-MỠ

VÀO QUANG TẾT SẼ BẮT ĐẦU BÁN HAI CUỐN SÁCH MỚI của TỰ-LỰC VĂN-ĐOÀN

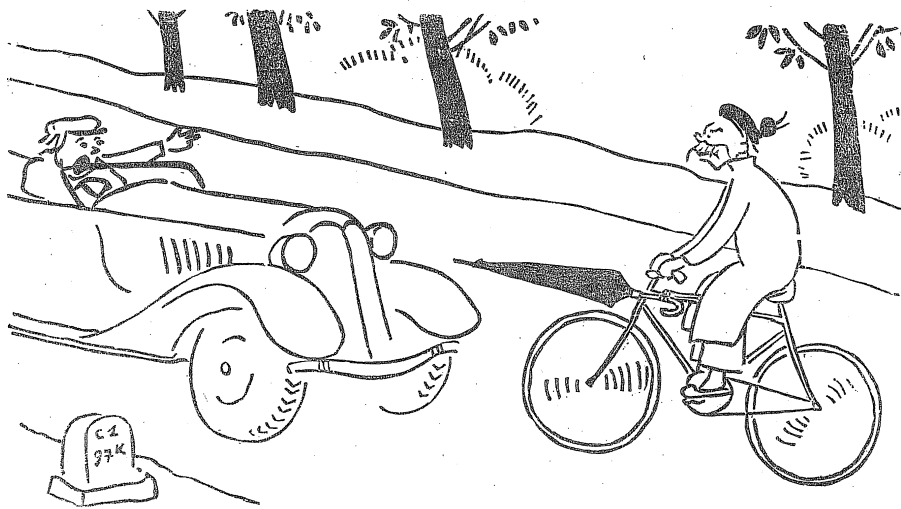
VÀNG VÀ MÁU của THẾ-LỮ
 Tả những sự ghê sợ trong hang Vải-dư
 những thi-vị của cảnh rừng núi thẳm ư)
 V. A.

ANH PHẢI SỐNG (Những truyện ngắn sửa chữa lại và chọn lọc kỹ của Bảo-Sơn và Khái-Hưng.



TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

Thi L. T. 20



— Có người cứ đâm vào đây.... ông cho thì thùng!

Sữa

NESTLÉ

HIỆU CON CHIM

Sức khỏe của trẻ con

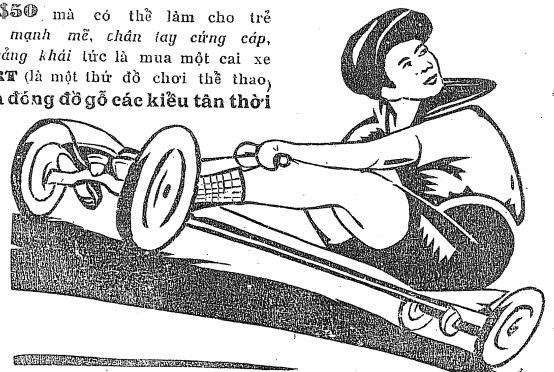
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v...

ở TRUNG-KY, BẮC-KY và CAO-MÊN

Chỉ có 3350 mà có thể làm cho trẻ con được mạnh mẽ, chân tay cứng cáp, tinh thần sáng khoái tức là mua một cái xe AUTOFORT (là một thứ đồ chơi thể thao, Bán tại nhà đóng đồ gỗ các kiểu tân thời

PHÚC LONG



(tức là nhà PHÚC-THÀNH cũ)

Ở số 43, phố hàng Đậu, Hanoi — Têl. 251

Mua buồn từ 10 cái giờ lên có giá riêng

NGƯỜI

TỪ CAO ĐẾN THẤP

VÀ VIỆC

Thi L. T. số 29.



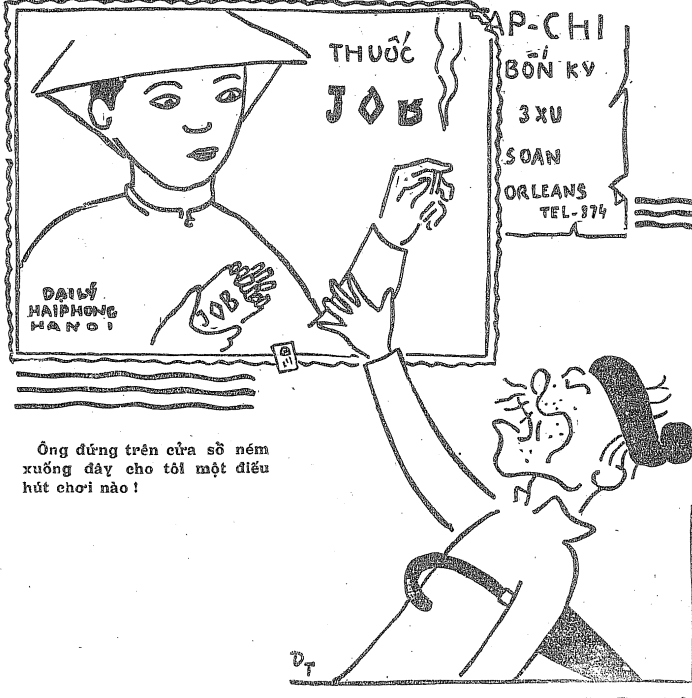
PHONG-HOÀ TUÂN BÁO
 Mua báo kể từ 1 và 15, và phải trả tiền trước. Ngân-phiếu xin gửi về:
 M. Ng. trưởng-Tam Directeur du P.H

Tòa soạn và Trĩ-sự
 số 1, Bd. Carnot, Hanoi - Tél. 874

GIÁ BAO

	Trong nước.	Ngoại quốc
Một năm....	3\$00	6\$50
Sáu tháng...	1.60	3.50

Pháp và thuốc địa



Vội gì vậy?
 Ở Mocay, tỉnh Bến-tre (Nam-kỳ) có một ông cựu chánh-tổng tên là Nguyễn-tác-Vang, được đổi hàm tri-phủ như ông Đỗ-Thận tốt râu ngoài Bắc. Ông là một nhà giàu có bạc nhất, cả một làng Thanh-thiên là của riêng ông.

Nhưng ông Vang không phải chỉ là một nhà giàu, ông lại là một người Annam đặc... như cụ lý Toát hay bác xã lệ vậy. Người ta sống để mà sống, nhưng ông khác, ông sống chỉ để mà chết.

Ông đứng trên cửa sổ ném xuống đây cho tôi một điều hút chơi nào!

Thời hôm lại sớm, ông chăm chỉ xây đắp cái sinh phần của ông cho lớn lao, cho lịch sự, cho kỳ lạ. Thật ở nước Nam này không có sinh phần nào như thế, kể cả cái sinh phần của ông quận Hoàng nữa. Hoa thơm cỏ lạ không thiếu thứ gì, lại thêm trọng đá la liệt: nào voi, nào gấu hai ba mõm, gà bốn chân, nào lạc đà, sư tử, nào rùa hộp, rùa cứng cổ cho cả đến những loài vật rất lạ ở Phi-châu, Mỹ-châu, trong sinh phần ông đều có trọng cả.

Ông lại xây một cái núi non bộ giả bằng núi đá ong, ông đặt tên là Long-hồ-biệt, trên có tượng của Bà-Nha và Tứ-Kỳ: chỗ đó có lẽ là chỗ ông định chôn trắng xương khô của ông.

đáng khinh, phải làm một việc ích quốc lợi dân, lợi cho cả, thiên hạ... hay làm một việc rất có ích cho mình, dù có hại cho người. Việc của ông Vang làm đây tuy không ích quốc lợi dân, song cũng nên lưu truyền lại hậu thế... vì rất có ích cho ông.

Giả ông Vang đem số sáu vạn bạc đó, ông phân phát cho kẻ nghèo khổ, thì có lẽ nước Nam đỡ được ít đau đớn khổ sở, nhiều người đỡ khỏi chết đói chết rét, nhưng... nếu ông Vang nghĩ thế, ông lại là một người biết nghĩ rồi, ông không phải là ông Vang nữa.

Tiền ông chi phí vào đấy mất sáu vạn bạc, cũng ngang với số tiền ông, bà Hưng-Ký đã chi phí về ngôi chùa Vô-Hưng.

UỘC
DIỆM
SẮC

Người Sơn-nhân.

Người nước Nam thừa tiền vứt đi như vậy, ai còn dám bảo là dân An-nam nghèo nữa!

Hỏi ông, ông bảo ông xây cái sinh phần ấy để nêu danh ông cha ông ngày xưa ba, bốn đời làm quan, và để lưu-truyền cái tên ông lại hậu thế!

Phải cái tên quý báu của ông cũng nên lưu lại hậu thế thật. Muốn lưu danh thiên cổ phải làm một việc rất gan trọng... hay làm một việc rất

Người Sơn-nhân tiếng nôm (không phải tiếng nôm có điển tích của ông Lê-Dư) gọi là người núi... Người núi là một tên cướp... giết người không biết sợ, uống máu không biết tanh, chỉ yêu có sắc khỏe...

Cậu bé nhà quê.
 Theo ý người dịch ra chữ tây quyền «cậu bé nhà quê» của ông Nguyễn-Lân đã lọt được ra ngoài khuôn sáo cũ. Phải! có lẽ nó nhiều sáo quá nên đây phê chà ra ngoài khuôn sáo chữ gì!

Ngay câu mào đầu cũng đủ cho ta phải ồm bụng cười rừ mà phục lần cái tài «lọt ra ngoài khuôn» của ông Lan: «Gà, vừa gáy sáng, giờ mới rặng đông, vừng ó đỏ ói cảnh đông, sương mù che phủ mênh mông một vùng».

Thật là «hạ tứ ném châu reo vàng» Lọt hẳn ra ngoài khuôn sáo... tuy sáo hết chỗ nói!

Cốt truyện
 Rồi đọc đến đâu, cũng ồm bụng phục lần ra đến đây:
 Một gia-đình: một người đàn ông, một người đàn bà và một cậu bé. Người đàn ông không phải là Lý-Toát mà là ông Di-Thiên. Ông Di-Thiên phải bị tù rợ rậu.

Người đàn bà là bà Di-Thiên. Bà Di-Thiên bị ngộ gió mà chết.

Cậu bé là cậu Vện. Cậu Vện sang ở nhà ông nghề, học với cô Ngọc rồi lên tỉnh làm thầy tư với ông tham Dục, đi bán báo rong ở Hanoi, về làm pâu xi-moong ở Haiphong: rõ rắc rối quá, không biết bao giờ mới hết cho! Đang lúc mong thì bỗng đứng cậu Vện gặp cô Ngọc, cứ cô Ngọc khời tay mẹ mình rồi lấy phăng cô Ngọc: câu truyện thế mà có «hậu» đấy!

Văn-chương «nhà quê».
 Nhưng cái hay của quyền «cậu bé nhà quê» không phải ở câu truyện rắc rối, chính ở văn chương ông Nguyễn-Lân.

Cứ mỗi mục, ông lại bắt đầu viết mấy câu thơ rất nên thơ, nào:
 «... Ông xanh cay nghiệt, hăm hại người ngay, đoái trông giờ thấm dất đây, nổi oan biết tỏ ai hay cho trường!»
 Thật là một giọng văn thâm!

Nào:
 «Gà con lạc mẹ, xiết nỗi làm li, đầu xanh đã tội tình gì! Cơ cẩu ác nghiệt làm chi hơi giới!»

Thật là một giọng văn kêu đường! Ngoài những câu văn chương làm li ấy, lại còn giọng văn tâm lý của ông Lập nữa. Hãy lắng tai Chung Kỳ mà nghe... văn Bá Nha:
 «Thương hại cậu Vện, biết mẹ phải bán trâu, không làm gì được, quay lại ôm lấy cổ trâu mà khóc. Con trâu cũng biết ý cậu, nghếch đầu lên mà kêu ầm nhà. Đối cảnh ấy, ai là người không bùi ngùi tắc dạ»

Thương hại con trâu! biết thương đến chủ. Có lẽ về khoa tâm lý trâu ông Nguyễn-Lân thạo lắm thì phải!

Một hôm, bị bắt. Giám vào ngục, có con thần-lân bỏ qua bụng, cầm nó sẽ làm đôi. Nhưng lạ, trước khi giết người không biết hỏi, nay giết con thần-lân thì hỏi hạn đến nước mắt chảy ra như suối.

Nhưng anh ta trông lớn trần: một con thần-lân khác (nhà pâu làm thần-lân thật) đờng đóp muỗi, con muỗi nó đốt anh ta hỏi hóm: anh ta nghĩ ngay đến công lệ của vạn vật, cái công lệ ghê gớm: giết lẫn nhau, khỏe thì được. Anh ta liền không hỏi nữa.

Con thần-lân thật là phúc tinh của người núi và người núi thật là một người núi đã đọc qua triết lý học.

Triết lý ghê gớm thật: giết lẫn nhau, ông Lư-trọng-Lư nhằm òi: thế giới hòa bình làm đấy chứ: các nước đánh nhau, người chết như ngóc không phải vì ưa giết nhau đâu: chỉ vì hòa bình thôi.

Chẳng thế mà nước nào cũng cả tiếng hô to rằng yêu mến hòa bình, mà có giết chết cả thế giới cũng vì hòa bình!

Kết luận: ông Lư-trọng-Lư là một nhà thi-si. Quyền người Sơn-nhân là một bài thơ dài bằng tân văn, ca tụng đức tốt của người đời giết nhau!

KIỀU NHÀ LỢI TỐI TÂN

Vẽ kiều nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 10 năm nay. — Bản số đã vẽ được 225 cái kiều nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiều đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghệ vẽ của Bản-số trong 10 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE
 168, Rue Lê-Lợi — HANOI
 = (Gần trường Thê-Dục) =

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM

hiệu Trường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ
BÁN TẠI HIỆU TỰ-ÔNG-KÝ
 78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bò
 HANOI

— Xưởng chế-tạo: Phú-xá HADONG —
 Có đặt đại-lý khắp tam kỳ

Cu Nhớn ngồi một mình ở dưới bếp đun ấm nước. Nhìn chất mấy cái củi cạnh vào cho lửa cháy to, rồi cầm một thanh củi con gỗ xuống đất chụm miệng thổi sáo. Nhìn chẳng biết bài gì, nên cứ thổi chàn, lúc thì bắt chước tiếng kèn tây, lúc thì bắt chước tiếng chim hót, sau lại thổi ra giọng hát ví mà những người nhà quê gặt lúa thường ưa hát.

Nhưng tiếng sáo của Nhớn cứ nhỏ dần rồi bỗng im bặt. Tay Nhớn rời thanh củi ra lúc nào không biết, mắt Nhớn chăm chăm nhìn vào ngọn lửa đỏ đang chòn vòn lên đến thành ấm. Còn tâm thần Nhớn đi đâu mất cả.

Nhớn năm nay 16 tuổi. Bố mẹ Nhớn mất đã lâu, chỉ được có một mình Nhớn và cái Tý, 12 tuổi. Hai anh em cu Nhớn nghèo nàn lắm, đã tưởng đến phải đi ăn xin, may có cụ Tú trong làng là người phúc đức thấy anh em lang thang nên thương tình gọi về cho ở dưới nhà ngang. Ngoài hai vụ gặt và tát nước cho cụ Tú, hai anh em thường đi mò cua bắt ốc kiếm ăn. Tuy nghèo hèn nhưng cả hai anh em đều vui tính nên không hề lấy làm khổ. Nhất là cái Tý, lúc nào cũng cười nói vui vẻ, nó chỉ được gần anh nó là nó thích rồi. Còn cu Nhớn tuy cũng có cái óc lạc quan, nhưng vì trời đất bất phải mực kích hai cái chết của bố Nhớn và u Nhớn, nên một đôi khi Nhớn thoáng nhớ lại cũng không khỏi nao nao trong lòng.

Lúc Nhớn đương cấp mắt mơ màng nhìn ngọn lửa, ấy chính là lúc Nhớn sắp hồi tưởng đến u Nhớn.

Nhưng nước trong ấm vừa sôi làm bật cái nắp lên lạch sạch, khiến cho Nhớn choàng tỉnh giấc mê, Nhớn vừa rút bát thanh củi ra, thì ở ngoài có tiếng cái Tý gọi nheo-nheo:

— Anh cu Nhớn ơi!

Rồi cái Tý hơn hồ chạy vào, tay áo sần lên lặn khuỷu. Vừa trông thấy anh, cái Tý vội dơ tay vẫy mà rằng:

— Anh ra đây, mau lên. Em vừa hốt được con cá sần-sắt đẹp lắm. Anh ra mà xem, mau lên.

Trông thấy em, cu Nhớn tự nhiên thấy mình vui sướng, đứng dậy hỏi:

— Đâu? Em bắt được?

— Ở cái chậu sành kia.

Hai anh em cùng chạy ra sân. Đến gần cái chậu sành đầy nước, cái Tý bỗng ngăn người:

— Ô hay! nó đâu rồi?

Cu Nhớn và cái Tý ngờ ngác tim. Bỗng Nhớn trở tay xuống đất, nói to:

— Á! chú ấy quẩy ra đây rồi.

Cu Nhớn cúi xuống sẽ chộp con cá, rồi vừa nương nhẹ thả cá vào chậu nước, vừa nói:

— Mời chú vào đây.

Con cá ngũ sắc ngóat mình, vậy cái đười đười và dài thượt rồi bơi xuống đáy chậu.

Cái Tý vui vẻ:

— Đây anh xem, có phải con này đẹp không?

— Ừ, con này mới thật là cá đuối cơ.

Rồi hai anh em cùng chăm chú xem con cá bơi. Như nghĩ được một

ý kiến gì, cái Tý ngừng đầu nói:

— Giá ta kiếm được cái gì đựng nó thì thích nhỉ?

Nhớn gật, nghĩ ngợi rồi đáp:

— À, sáng nay có cái chai vỡ ai vứt ở ngoài bờ rậu, để anh thử lấy vào xem.

Nhớn ra một chốc, mang cái chai vỡ vào, dơ lên nói:

— Đựng được đấy, chỉ vỡ một ít ở cổ thôi.

Cái Tý đắc ý tươi cười, đón lấy cái chai rửa sạch đi rồi thả cá vào.

Cu Nhớn và cái Tý đem chai cá để lên phân, rồi cùng nằm bò ra chậu đầu vào xem.

Con cá bị giam vào chỗ hẹp, chỉ lượn lên lượn xuống.

Cái Tý trông con cá to hơn lúc này, lấy làm lạ:

— Hay chữa! sao nó lại to ra thế này?

— Tại trông qua thủy tinh thì nó thế đấy chứ gì.

— Tại sao trông qua thủy tinh nó lại to ra?

— Không biết.

Cái Tý tỏ mò nghề cở nhìn vào

Quần áo sần gọn, cái đồ buộc sau lưng, cái Tý cố mò cho được một mé ọc to để mai mang ra chợ bán.

Mấy hôm nay, cu Nhớn bị té liệt không thể đi được, phải nằm nhà. Cái Tý đi mò ốc một mình cũng lấy làm buồn lắm. Vắng anh, cái Tý hình như thiếu một vật gì cần lắm. Chính ra, cái Tý chỉ thiếu một người thân mật, lại biết nói truyện vui đùa rất hợp ý. Lắm lúc cái Tý lại thấy mình tự nhiên rờn rợn như sợ hãi, sợ một cách bàng quơ, sợ vì cở độc...

Tuy vậy nhưng tuổi trẻ là tuổi dễ buồn lại dễ vui. Những cảnh vật chung quanh, những sự xảy ra cởn con cũng đủ làm cho cái Tý quên hẳn được cái buồn, cái sợ đi.

Gió đưa. Đang xa vắng vắng có tiếng hát đưa đến tai cái Tý.

Cái Tý mím cười như tỏ ý cảm ơn người nào đang hát đó đã làm cho cái Tý nhớ đến mấy câu hát mới học được.

Cái Tý cất tiếng hát vang lừng...

Giọng hát lanh lảnh bỗng bị ngừng lại vì một tiếng: « Ồ! » thât

như lửa đốt, cái Tý chỉ mong trông thấy mặt anh ngay thôi. Cu Nhớn đã ra được chưa? Cu Nhớn có làm sao không? Cu Nhớn ở đâu? Bao nhiêu câu hỏi đang lộn sộn trong trí cái Tý.

Rồi cái Tý không kể rằng anh nó có nghe thấy không, cái Tý cứ gọi rầm lên:

— Anh cu ơi! anh cu ơi!

Nhưng tiếng cái Tý bị những tiếng la ở vang trời che lấp đi.

— Anh cu Nhớn ơi! ời anh cu Nhớn ơi!

Cái Tý mặt cắt không còn hạt máu, vừa kêu gọi, vừa chạy loảng quảng trong đám đông người đang chạy sấn sát đi tìm đồ cứu hỏa.

— Anh cu ơi!

Cái Tý kêu đã khản cổ mà cũng không thấy cu Nhớn đâu. Cái Tý nghĩ thầm: thời dich là anh chưa ra được. Ừ, mà chân té liệt thế thì đi làm sao? Mặt mày Tý thất sắc. Cái Tý trông vào trong nhà: ngọn lửa càng ngày càng to, lem lem như muốn nuốt trứng lấy dây nhà.

Cái Tý nghiêng rặng nghiêng lợi, rồi tri khôn bỗng bật ra mau mẩu lạ thường.

Cái Tý chạy ra cái ao gần đấy, khóa cả người xuống nước, rồi, nhanh như cắt, cái Tý lội lên bờ, phẳng phẳng xông vào trong cái lò lửa không lồ, cả quyết như tên lính can đảm đến trước quân thù.

Trong óc cái Tý chỉ biết có cu Nhớn thôi!

Mọi người lúc ấy phần thì hoảng hốt đi tìm đồ chữa cháy, phần thì mãi rờ mây cái nhà chung, nên không để ý đến cái Tý, không biết rằng cái Tý đã làm một việc táo tợn phi thường.

Nhà cụ Tú vốn trước kia giàu nhất làng, nên có lẫm ngần lẫm lợp. Cái Tý phải liều nhảy qua mấy đám lửa mới tới được chỗ cu Nhớn nằm.

Nhưng cái nhà ngang lúc ấy cũng bị lửa cháy đến rồi.

Cái Tý hơi ngẩn-ngại.

Bỗng ở trong có tiếng đưa ra:

« Ồi làng nước ơi! cứu tôi với! »

Tiếng kêu của cu Nhớn thoáng lọt vào tai cái Tý; làm Tý bối rối nhìn vào trong: thấp thoáng trông bóng lửa, cu Nhớn đang lờ ở trên đất. Không còn nghĩ ngợi gì nữa, cái Tý chạy sấn vào.

Cu Nhớn trông thấy em, bỗng giạt mình:

— Chết rồi! em vẫn ở đây ư?

Cái Tý mừng, quên hẳn sợ hãi, ôm chăm lấy cu Nhớn:

— Khô quá! em tìm anh mãi.

Cu Nhớn vừa mừng vừa lo:

— Cứu anh... ra mau... ra mau không có chết cả bây giờ.

— Sao anh không ra từ này?

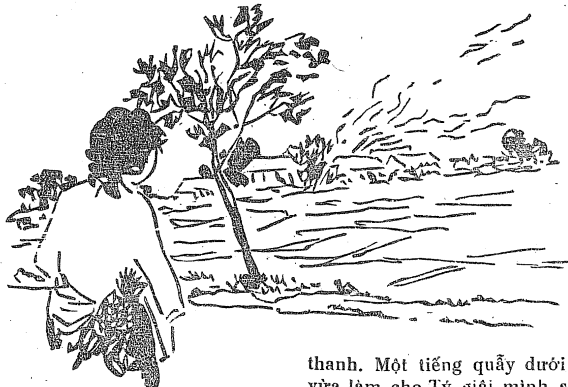
— Chân thế này, chạy làm sao được.

Cái Tý cúi xuống cố vục cu Nhớn đứng lên. Nhưng cu Nhớn lại nhăn mặt, ngã vật xuống, rên rĩ:

— Trời ơi! anh không thể đi được.

Cái Tý lo sợ ra mặt:

— Chết! thế thì làm! thế nào được bây giờ?



trong chai:

— Ô hay này! anh trông mà xem, trông thế này nó lại bé teo.

Cu Nhớn ngẩn đầu trông, rồi đáp:

— Ừ nhỉ! lạ thật.

Như không bận trí về hai cái lọ vừa thấy, cu Nhớn và cái Tý vẫn vui vẻ nằm xem cá.

Bỗng cu Nhớn trông ra sân rồi quay lại bảo cái Tý:

— Bóng nắng đã đến hè rồi kia kia. Chúng mình đi mò ốc đi.

Cái Tý, dề bảo, nhóm ngay dậy, chạy vào bếp lấy đồ. Cu Nhớn sần gọn quần áo rồi hai anh em vui vẻ ra đi, tiếng cười tiếng hát vang động cánh đồng.

Mặt trời đã xế về chiều.

Bóng nắng tha thướt như tấm lụa vàng nhẹ phủ lên cánh đồng rộng thênh.

Cái Tý một mình lom khom trong thửa ruộng ngập, bóng in sâu trong làn nước long lanh.

Gió chiều nhẹ nhẹ thổi, làm bay sủa mấy cái tóc con của cái Tý. Thấy buồn buồn khó chịu ở má, cái Tý ngừng đầu lên vuốt tóc. Mặt cái Tý tròn trặn và xinh đẹp một cách ngây thơ. Cái Tý thật là một đứa trẻ rất đáng yêu.

thanh. Một tiếng quẩy dưới nước vừa làm cho Tý giải mình sợ hãi. Nhưng kịp đến khi cái Tý đã nhận ra là con cá to nó quẩy, cái Tý vùng cất tiếng cười khanh khách.

Cái Tý dề tay lên ngực, ngửa nhìn lên trời mà cười...

Nhưng cái Tý bỗng đổi vẻ mặt ngạc nhiên:

— Ô hay!

Cái Tý trông thấy có khói bốc lên cuồn cuộn ở phía làng Tý.

— Cháy ư?

Cái Tý đoán thế, nhưng còn sợ nhầm, vội lội nhanh lên bờ, kiếng chân nhìn kỹ.

— Sao khói lên nhiều thế kia, dich cháy thật rồi.

Trong trí nhớ của cái Tý thoáng có cái nhà của cụ Tú, và anh cái Tý nằm ở trong đó. Cái Tý vội bỏ chân bôn chạy về.

Càng gần, cái Tý càng nhận rõ thấy khói bốc lên ở phía nhà cụ Tú. Trống ngực cái Tý đánh thồm thồm, cái Tý quăng cái đồ bên cạnh mình để chạy cho nhanh.

— Trời ơi! cháy nhà cụ.

Cái Tý chới người vì nó biết đích là cháy nhà cụ Tú.

Ngọn lửa bốc ngất trời, khói tuôn mù mịt.

Cái Tý lo ngay ngáy, không biết cu Nhớn đã ra được chưa. Lòng

Cái Tý mồm môi, mồm lợi sọc nạch cu Nhớn kéo ra.

Nhưng cả cái khung cửa, cái bực cửa cao đến đầu gối đều bắt lửa rồi. Kéo qua đấy, không khỏi bị lửa thiêu.

Khí nóng đã lên đến cực điểm, quần áo của cái Tý đã gần khô Cái Tý nhọc, thở hồn-hồn.

Trên trần nhà, những thanh gỗ cháy rơi lác đác.

Cu Nhớn ngoảnh đầu, trông em có vẻ thương hại, liền nghiêm nét mặt nói:

— Thôi, em cứ ra đi.

Cái Tý tưởng mình nghe nhầm, cúi xuống hỏi lại:

— Anh bảo gì?

— Em ra đi.

Cái Tý ngạc nhiên:

— Ra! thế còn anh?

— Kệ anh. Em cứ ra đi.

Cái Tý sợ hãi, ấp úng:

— Thế thì anh... (cái Tý như ghé chữ «chết», không dám nói hết), rồi cái Tý nói phất:

— Không, em cứ ở đây với anh.

Lửa cháy sáng rực, tiếng nổ lộp độp, cái trần nhà đã hơi chuyển động. Cu Nhớn quát mắt nhìn cái Tý:

— Con này mới bướng chứ, ra ngay!

Cu Tý gạt nước mắt:

— Không.

— Ra ngay không có chết cả bây giờ.

Cái Tý nhìn anh như van-vì:

— Cho em ở đây... em ra thì anh chết mất.

Cu Nhớn đau-dồn nói:

— May ở đây, chả bỏ chết cả hai.

Cu Nhớn vừa nói rút lui, bỗng nghe thấy tiếng còi đáp lại:

— Thà chết cả hai...

Làm cu Nhớn ngạc nhiên nhìn cái Tý. Nước mắt rỏ ào ào, cái Tý trông nghiêm nghị lạ thường, trước ánh lửa, mặt cái Tý hồng-hào, con mắt long lanh như một vị nữ thần.

Cu Nhớn cảm động, kéo cái Tý ngồi xuống. Hai anh em ôm lấy nhau đợi chết. Cái Tý lúc ấy không còn sợ nữa, cất tiếng cười khanh-khách, tiếng cười ròn-rã trong phút cuối cùng. Cái Tý nói:

— Có anh, em không sợ gì cả.

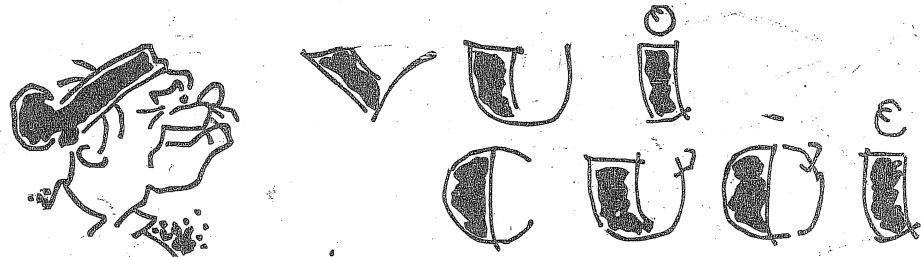
Vừa rút tiếng, hai anh em cùng rú lên, nhắm nghiền mắt lại. Vạch siêu, cái trần nhà đổ ụp xuống.

Vùng đông đã đỏ rực. Ánh nắng siên qua khe lá chiếu vào đồng tro tàn còn ấm-ấm nóng. Trên cây đàn chim nhầy nhót, lú lo không hề biết những sự xảy ra trong trời đất.

Đồng tro tàn cứ nguội dần, để lại cái khí âm-thầm lạnh-lẽo. Nhưng vùng thái dương càng lên cao càng rực-rỡ, rọi hào quang vào đồng tro như muốn hun lên cho nóng.

THẾ KHẢI

Không gì lái bằng buồn áo CỤ-CHUNG



Của C. D. -Sầu Hải-phong

Con cứ khóc.

Trong thành phố có bệnh truyền nhiễm, nên ở nhà thương phải tiêm thuốc làm phúc, để trừ bệnh, đến lượt một cậu bé, cậu trông thấy thế sợ đau, chỉ chực khóc. Bà mẹ đang cạnh vội nói dọa:

— Mà mà khóc, ông tây ngồi kia, ông ấy thì ẩu.đi cõ ra bây giờ.

— Thế thì con cứ khóc...hu...hu... hu...

Của V. -Trước Nam-đình

Lời con trẻ.

Trò Tý có một người chị tên Phấn thường hay đưa Tý đến trường học. Phấn không có cái nhan sắc siêu cội đèn hay đồ lều chợ, nhưng trông cũng dễ thương và đã khiến nỗi lòng ham mê sắc dục của Giáp, một anh học trò lớn tuổi.

Một hôm đang giờ chơi, Giáp gọi Tý hỏi nhỏ:

— Tao đố mày biết tao muốn gì?

Tý thật thà, trả lời: « Anh muốn ăn yến hay cao lương mỹ-vị ».

— Không phải.

— Anh muốn ăn cơm tày hay cơm tâu.

— Không phải.

Tý bản khoán không biết trả lời sao cho đúng, nhìn Giáp. Giáp đợi mãi chưa được câu trả lời vừa ý, nhắc:

— P...h... ấy mà.

Tý lại thêm bỡ ngỡ, nghĩ mãi không ra. Giáp lại tiếp:

Thi L. T. 22



— Quái! Cái lỗ nhỏ thế kia không biết chui vào thế nào được trong ấy?

— Á...n...

Tý làm bầm, rồi buột miệng nói luôn.

— Á, anh muốn ăn « Phấn »

Của N. Đ. Toại

Đề ở chỗ nào?

Trong buồng giấy cậu nho vừa điên tả vào tờ giấy in sẵn, vừa đùng đùng hỏi một chị con gái:

— Chị bao nhiêu tuổi?

— Thưa: tôi mười tám.

— Sinh quán chị ở đâu?

Chị con gái chẳng biết sinh quán là gì, cứ đứng đờ người ra mãi.

Rồi cậu nho lại hỏi:

— Chị đề ở đâu?

— ? ? ?

— Ô hay! người ta hỏi sao lại không nói, chị đề ở đâu, đề ở chỗ nào mới được chứ?

— Thưa, tôi tưởng ai thì cũng thế chứ sao ông lại còn phải hỏi.

Của Đ. D. -Minh Hanoi

Cu lý Toét.

Lý Toét ở nhà quê, ra thăm con ở phố B... Vừa trên xe ô-tô hàng xuống, con đưa sách hôm sinh xuống thì anh xe cao xu chạy lại mời:

— Thưa cụ, cụ đi xe con kéo rế!

Lý Toét tưởng đi xe cao xu cũng mất tiền cước, liền hỏi rằng:

— Bác kéo tôi và những hôm này đến phố B... thì bác lấy bao nhiêu tiền?

— Thưa cụ, người khác lấy tám xu, kè cả mấy cái hôm này, nhưng

cụ, con không dám lấy tiền hôm, chỉ lấy tiền kéo xe cụ thôi ạ!

— Thế thì tiện lắm, bác xe những hôm này đến phố B..., còn tôi, tôi đi bộ!...

Của T. T. Uyên Thái-bình

Làng di linh.

Nhân dịp tế thần, làng phần nhiều là đi linh về, liền cử ông lục phẩm đội trống vào chủ tế, ông cửu phẩm đội trống làm đồng xướng, ông cai mới mãn linh về làm lấy xướng. Đồng xướng (ngài quen hồ linh) — « Áng-na-vắng mặt ».

Chủ tế — « Ác-ê! ác-ê! ác-ê!... »

Tây xướng — Séc-xi-ông han!

Một anh ở ngoài cũng đi linh về, vội kêu to:

— Ấy ông chủ tế « han » không đúng chán.

Của T. -Son Hanoi

Học trò hóm.

Thầy Đắc hỏi trò Tuệ vào giờ luận quốc ngữ.

— Về sau, anh thôi học rồi, anh ở lĩnh hay ở nhà quê?

Trò Tuệ ngâm nghĩ hồi lâu, rồi nói:

— Thưa thầy, con chưa định bao giờ con thôi học, con ở đâu con xin trả lời sau.

Của T. H. -Páo Lang-son

I. - Đánh võ lọ.

Mẹ — Sao mày đánh võ cái lọ độc bình cỡ?

Con — Để xem nó có mấy mảnh?

II. - Đờ đạc trong treo.

Thầy — Đờ vật trong treo là các đờ mà người ta có thể nhìn xuống qua được. Tý, nói một vật thí dụ.

Tý (nói luôn) — Thưa thầy, cái thang.

Của H. G. -Quảng Quảng-yên

Giỏi tính.

Giờ toán pháp. Thầy giáo:

— Một lít nước nặng hay một lít rượu nặng?

Học trò (con nhà hàng rượu):

— Thưa thầy, lít nước nặng ạ.

— Tại sao?

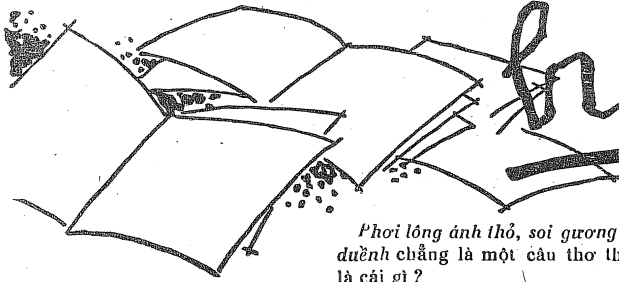
— Vì một lít rượu, thầy con ở nhà không bao giờ đóng đầy cả.

ĐẦU XUÂN SẼ BÁT ĐẦU BÀN NỬA CHUNG XUÂN Có sửa chữa và thêm nhiều trang về đoạn kết luận

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!! Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp đủ các thứ hoa. Dừa, lê và mãng đống hộp. Yên Quảng-nam, cà-củng nước và củ cải râm v. v. Ich-Phong 20, Phố hàng Nón, Hanoi Giáp nói số 302

PHÒNG THĂM BỆNH Bác-sỹ Ngô-Trực-Tuân Có bằng chuyên môn Dục-anh của Đại-học đường Paris 46, Phố Hàng Cột - Hanoi Giáp nói 725 Giờ khám bệnh: Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ

NƯỚC HOA HIỆU CON VOI Nguyên chất rất thơm chưa pha Quelques fleurs, jasmin, fleur d'amour, narcissé noir, violette, rose, menthe. 1 lọ 3 grs. 0.20 1 tá - 2.00 1 lọ 6 grs. 0.30 1 tá - 3.00 1 lọ 20 grs. 0.70 1 tá - 7.00 PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Hải-phong bán buôn và bán lẻ. Mua buôn giá chiết cước tiền cước bán hiện chịu cả. Mua buôn và bán lẻ ở Rue Sabourain Saigon



lời tri ân

CUỘC ĐIỂM BÁO

Tôi cũng là thi-sĩ.

Ông Từ-Ngọc Nguyễn-Lan là giáo-sư, là tác-giả « Cầu bé nhà quê », mà thân ôi! cũng lại là thi-sĩ nữa.

Không tin, giờ P.N.T.Đ. số 17 (ngày 7-1-34) mà coi, chả có bài thơ « Chim sơn-ca » ký tên Từ-Ngọc đó sao. Khi người ta làm thơ (dù cho thơ dở hết chỗ nói), người ta chẳng là thi-sĩ thì là gì. Ta hãy nghe câu thơ thứ nhất tá con chim sơn-ca :

Đỉnh non biếc, sơn-ca bay nhảy,

Ông Từ-Ngọc trông thấy một con sơn-ca bay nhảy trên đỉnh núi, thì nếu ông không ở sườn núi, ít ra ông cũng ở chân núi, thế mà... quái lạ, ông lại trông thấy, cái núi đó *biếc*. Nếu không có con mắt thi-sĩ thì sao lại trông ra *biếc* được. Vậy ông Từ-Ngọc là thi-sĩ mất rồi! Chỉ có những kẻ thường nhân mới bảo rằng : *núi biếc* là núi trông thấy ở tận xa xa, còn núi trông gần thì không bao giờ *biếc* cả. Vì ông Từ-Ngọc không là thường nhân, lại là thi-sĩ, nên mới có thể bảo rằng núi trông gần cũng *biếc*, dù cho nó không *biếc* tí nào.

Nếu không nói *non biếc* thì biết nói thế nào cho nó ra một câu văn sáo? Mà câu văn không có sáo, thì sao gọi được là câu văn? Ông Từ-Ngọc mà không viết văn sáo, thì sao gọi được là ông Từ-Ngọc?

Ta hãy chịu khó nghe vài câu thơ của thi-sĩ Từ-Ngọc :

*Đỉnh non biếc, sơn-ca bay nhảy,
Xóc cánh nâu, hát dậy một phương.
Sớm chiều lặn nắng rằm sương,
Phơi lông ánh thổ, soi gương mặt
đuềnh.*

Phơi lông ánh thổ? Con *thổ* sao lại có *ánh* để cho con sơn-ca nó *phơi* lông? Chắc đây là con Ngọc-Thổ, nghĩa là mặt giăng. À, ra thế đấy! Ừ, văn phải có điển tích mới gọi là văn được chứ. Ông Lê-Dư chàng nói thế là gì. Phải có điển tích đã dành, nhưng điển tích ấy cũng lại cần phải sáo mới được. Mặt giăng mà không gọi là *thổ bạc*, thì gọi là gì cho người ta biết là mặt giăng?

Soi gương mặt đuềnh? Mặt đuềnh thì sống dữ dội, làm thế nào mà *soi* gương được? Nhưng, nếu nói soi gương mặt hồ, mặt ao, v.v... thì thường lắm, vì nó đúng quá. Ông Từ-Ngọc là thi-sĩ kia mà, cần gì tá đúng! Vả lại :

Phơi lông ánh thổ, soi gương mặt đuềnh chẳng là một câu thơ thì nó là cái gì?

Nó đã là câu thơ, là đủ cho tác-giả nó là... thi-sĩ rồi còn cần gì nữa?

Cũng số P.N.T.Đ. ấy, trong mục « tiểu phê bình », ông Phan-Khôi phê bình tập « Hồn thơ » của Nguyễn-xuân-Ký, công kích cái lối văn sáo của tay *thơ non*, và có khuyên ông Ký « cần phải bỏ hết những cái sáo ».

Vậy, nếu ông Phan-Khôi nghĩ ra mà bảo nhờ ông Từ-Ngọc rằng :

« Tôi đã công kích văn sáo thì ông đừng gửi đăng bài thơ này thì hơn, kéo lại, thành ra báo Phụ-Nữ tự công kích mình mất ».

Nếu ông Phan-Khôi nói thế, làm gì mà Từ-Ngọc chẳng thương hại báo Phụ-Nữ mà thu lại thơ kiệt tác đó về!

NGỘ-KHÔNG

Bệnh quí, thuốc tiên.

Báo Khoa-Học tạp-chí có đăng một bài hỏi thuốc chữa một bệnh rất lý kỳ: rụng lông mày.

Nguyên tôi có một người bà con, trước kia lông mày mắt cũng được đen và tốt, không biết tại sao lại rụng dần đi, đến bây giờ thưa thưa còn có ít, trông như bà già. Vậy quí báo làm ơn đăng giúp lên báo Khoa-Học xem ai có phương thuốc gì hay có thể chữa được, thì tôi xin cảm ơn quí báo vạn bội.

Phạm-xuân-Cảnh — Hồng-thủy.
Bệnh ấy dị kỳ thật: đời nhà ai lông mày lại rụng đi, chỉ thấy lông mày bị nhổ hay bị cạo đi thì có.

Nhưng bệnh dị kỳ đã có thuốc dị kỳ. Vậy Từ Ly lang băm xin mách ông Cảnh một đơn thuốc thần hiệu, chỉ trong giây phút lông mày lại đen và tốt... hơn thường ngay:

— « Ông ra hiệu mua than, mua lấy ít than tâu đem về bảo bệnh nhân vạch một ít lên lông mày thì thật đen thật tốt ».

Thuốc ấy cứ mỗi ngày dùng một lần, thì chẳng bao lâu sẽ khỏi bệnh.

Lời dặn. — Vạch cho cẩn-thận, không bệnh nhân lại hóa ra... có con gái tân thời mắt.

TỪ-LY

ĐI TÌM VIÊN GẠCH ĐÓ!

Quốc trái bên Pháp hiện đã mở được hai kỳ rồi, mà kỳ nào cũng bán hết vé ngay. Có lẽ mua vé quốc trái được nhiều hy vọng trúng số tiền bần và hai trăm triệu quan mà tiền thưởng các vé trúng một trăm hai mươi triệu quan. Ta thử làm một cái tính nhỏ xem ta có bao nhiêu phần may trúng số :

1 số	5.000.000 quan
15 số	1.000.000 quan
20 số	500.000 quan
200 số	100.000 quan
2000 số	50.000 quan
200.000 số	200 quan

220.406
Cộng tất cả là 120 triệu quan và hai triệu số trúng nghĩa là :

Cứ 10 phần thì được một phần trúng số 200 quan.

Cứ 821 phần thì ta được một phần trúng số 10.000 quan.

Cứ 4.816 phần thì ta được một phần trúng số 50.000 quan.

Cứ 8.480 phần thì ta được một phần trúng số 100.000 quan.

Cứ 55.555 phần thì ta được một phần trúng số 500.000 quan.

Cứ 125.000 phần thì ta được một phần trúng số 1.000.000 quan.

Cứ 20.000.000 phần thì ta được một phần trúng số 5.000.000 quan.

Nay ta lấy một cái thí dụ nữa cho rõ rệt thêm.

Chiều mùa hạ, hôm nào tốt giờ, ta trông thấy độ 7, 8 nghìn ngôi sao. Có một ngôi sao đã chọn trước lấy làm số trúng. Nếu ta chỉ trúng ngôi sao đó thì ta được 100.000 quan.

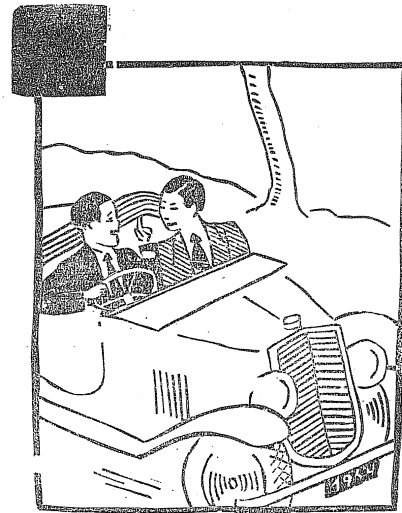
Nếu đội lính 55.000 người đi hàng bốn qua mặt ta, đi mất độ hai giờ rưỡi. Một người trong đội lính đó có dút trong túi áo cái vé trúng số 500.000 quan. Cứ có tám trúng người ấy thì được!

Một cái tủ sách dài bốn thước, cao hai thước, đựng được 1.000 cuốn sách. Mỗi cuốn có 250 trang. Trong một cuốn sách đó có đề một tờ phiếu trúng số một triệu quan. Nếu ai chọn trúng quyển sách đó, nói đúng ở trang nào thì được một triệu quan!

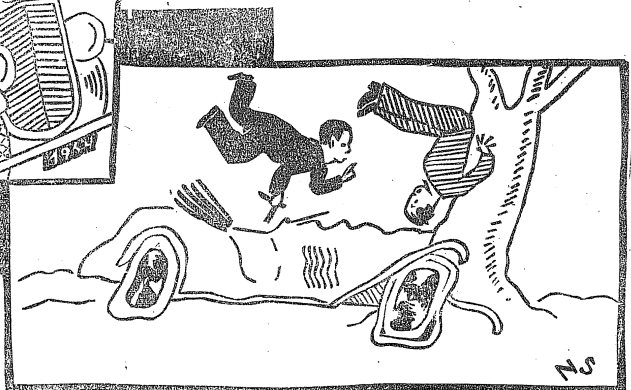
Một con đường lát gạch rộng sáu thước, dài 7 cây số rưỡi, dưới một hòn gạch có đề tờ phiếu trúng số 5 triệu quan. Ta đi trên con đường ấy rồi có mà chỉ cho đúng hòn gạch dưới có đề lá phiếu.

Nói vậy thì nói, nhưng không nên nản chí: ta mua phiếu vừa được một chút hy-vọng, vừa giúp được Nhà nước khỏi thiếu tiền quĩ (đấy là lời một người dân Pháp nói, còn Annam mình mua chỉ vì hy-vọng, hy-vọng chỉ đúng ngôi sao, tám được cậu lính, nói trúng trang sách hay lật ngay viên gạch dưới có đề năm triệu quan).

Lược dịch ở Miroir du Monde



— Xe tôi chạy nhanh hơn 100 cây số một giờ mà hãm thì đứng ngay.....



.....lập tức!

TẾT NGUYÊN ĐÁN

gần đến nơi, Tiệm Chính Bombay 89 Hàng Khay bán Đại-Hạ giá trong 15 ngày, một dịp để cảm tạ cái thịnh tình của các bạn hàng đã chiến cố hàng năm... Rất nhiều mới lại,

Xin chờ bỏ qua

LỊCH TÀU QUỐC-NGŨ

Hệ Thống-Tàu Song-Hỷ, đang ấn hành một quần lịch tàu quốc-ngũ, nội dung đầy khi như lịch tàu xưa nay, mà toàn bằng quốc-ngũ, để cho ai cũng xem lấy được, tra cứu lấy được.

Không những có đủ phần nhất lịch có ngày tốt, ngày xấu, lại thêm nhiều phần rất cần cho mọi nhà: pháp tính ngày giờ, pháp so đôi tuổi, xem giờ sinh-lử, đoán mệnh, xem tuổi làm nhà v.v....

Sách in rất đẹp, dày hơn 120 trang, khổ rộng, giấy tốt, chừng năm tháng چاپ ta sẽ xuất bản.

JOSEPH T. Đ. TRÚC

Luật-khoa Cử-nhân, Đại Học-đường Paris. Cố-vấn pháp-luật Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-tư. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất v. v. . .

Lệ hỏi pháp-luật : mỗi lượt 1 đồng ở xa, xin gửi mandat.

Truyện cười

ÔNG ĐÔNG PHƯƠNG

Hình như là một truyện thực xảy ra ở một tỉnh lỵ nhỏ

KỊCH VUI - MỘT CẢNH - BA HỒI

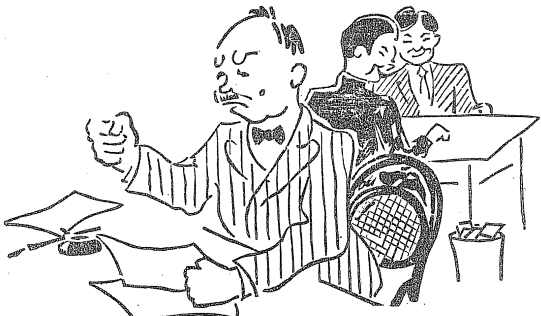
(Cảnh nhà Bưu-điện một tỉnh lỵ nhỏ)

Khi kéo màn lên, ông chủ sở bưu điện ngồi ở bàn giấy bên cửa ghi-sê. Ở bàn kê lui vào phía trong, hai người thư ký ngồi viết.

Ông chủ sở bưu điện. — Khô quá! Khô quá! Trời ơi! Tôi đến chết mất thôi. Tôi đương ở Hanoi thì người ta đòi tôi về đây để cả ngày tôi phải tiếp rặt những ông. Lý Toét, Xã Xệ chẳng biết nghĩa lý, luật-pháp một tí gì cả thế này! Trời ơi là trời! Tôi đến loạn óc, đến điên đến cuồng, đến rồi, đến rai mất thôi.

Hai người thư ký đưa mắt nhìn nhau mỉm cười

Ông chủ — Các ông tính, ban này có tháng chui mũi đầu vào cửa ghi-sê để xem giờ. Thế thì nó cam hay sao mà nó không hỏi được tôi rằng mấy giờ rồi. Lại có thằng gửi điện tín cho con làm bởi cho ông quan ba ở Hanoi. Thì tôi còn biết là ông quan ba nào nữa, Thế mà giảng nghĩa cho nó hàng nửa giờ, nó vẫn nặng nề đòi cứ gửi cho ông quan ba ở Hanoi, là được rồi. Tôi mà ở đây độ ba tháng thì tôi đến chết thật, chết dừ dừ, chết nhàn rãnh ra thôi. Đòi tôi về cái xô què mùa này làm gì để cho khổ tôi thế này.



Một người đàn bà, vào trạc ba mươi tuổi, đội khăn vuông vắn áo tít thân tiến đến cửa ghi-sê.

Ông chủ — Lại còn gì nữa thế này. Hỏi gì?

Người đàn bà — Bầm quan...

Ông chủ (gắt) — Ai là quan mà bầm quan. Bon nhà quê rõ gốc, thấy ai cũng bầm quan.

Người đàn bà. (ngơ ngác) — Bầm quan...

Ông chủ (vừa vò đầu, vừa tai tay đâm bàn vừa gào) — Bầm ông, bầm ông, bầm ông, bầm ông. Trời ơi là trời! Bầm ông.

Người đàn bà (lo sợ) — Bầm ông... con... đến lĩnh măng-đa.

Ông chủ — Măng-đa đâu?

Người đàn bà. — Bầm đây.

Ông chủ (vừa đọc cái măng-đa, vừa lăm lăm) — Khi ôi là khi! (nhắm tay đập xuống bàn, nói to): Thưa bà, bà là đàn bà hay là đàn ông?

Người đàn bà (kinh hãi, lùi lại một bước).

Ông chủ (vẫn đâm thình thình xuống bàn) — Thưa bà, sao tôi hỏi, bà lại không trả lời? Bà là đàn bà hay đàn ông, đàn bà hay đàn ông, đàn bà hay đàn ông?

Người đàn bà — Bà...bà...bầm...bầm. Con là đàn bà.

Ông chủ — Vậy thì cái măng-đa này gửi cho ông Đông-Phương kia, chứ không phải gửi cho bà, bà đã hiểu chưa?

Người đàn bà — Bầm, bầm, nhưng ông Đông con trong bạn hầu thánh...

Ông chủ (vẫn gắt) — Vậy thì bà bảo ông ấy xin phép thành của ông ấy độ rằm phút, ra đây mà lĩnh lấy măng-đa, chứ không có luật pháp nào cho ai lĩnh tiền hộ ai hết. Thưa bà, bà đã nghe ra chưa? Bà về mời, về rước ông chồng quý hóa của bà ra ngay đây đủ ông chồng bà là ông đồng hay ông diều cũng vậy.

Người đàn bà (then thùng cúi mặt, hai má đỏ ửng).

Hai người thư ký (nhìn nhau, che miệng khúc khích cười).

Người đàn bà ra.

Ông chủ — Đứng với điếc! Lại nằm dài ở nhà hút thuốc phiện

chứ gì! Khô quá, bao giờ cho họ hiểu pháp luật.

HỒI THỨ HAI

Vẫn cảnh ấy, 15 phút sau.

Một người đàn bà vào trạc 40, vắn khăn nhung đen, vắn áo the thắm, quần lĩnh thắm, đi giầy đờn ông mũi lạng, đưa cái măng-đa vào cửa ghi-sê.

Người đàn bà — Bầm quan...

Ông chủ — Bầm ông, tôi đến lĩnh măng-đa.

Ông chủ — Ai là quan mà bầm quan.

Người đàn bà — Lại nữa! Sao mà cái ông Đông này lăm vợ thế! (nói to)

Thưa bà, bao này tôi đã giảng nghĩa cho người đàn bà...

Người đàn bà — Bầm, đây là đệ tử của tôi...

Ông chủ (gắt) — Thì bà hãy để tôi nói dứt câu đã nào... Vàng, dù người ấy là thầy tôi bà hay là đệ tử đệ tử gì bà, cái đó cũng không có can hệ gì đến tôi. Nhưng tôi đã dặn người ấy rằng phải chính người

có măng-đa mới lĩnh được tiền.

Người đàn bà — Bầm, chính tôi...

Ông chủ (nhấn mắt) — Vàng, tôi biết bà là vợ ông Đông-Phương rồi. Nhưng vợ cũng không có quyền lĩnh măng-đa cho chồng.

Người đàn bà — Bầm, chính tôi là ông Đông-Phương.

Ông chủ (giơ hai tay lên trời) — Chính bà là ông Đông-Phương?

Người đàn bà — Vàng, chính tôi.

Ông chủ (tái mặt) — Có phải bà định trêu tức tôi không?

Người đàn bà — Bầm, tôi đâu dám. Nhưng quả thực tôi là ông Đông-Phương. Ông hỏi cả tinh xem có phải tôi là ông Đông-Phương không?

Ông chủ (thở dài, rồi cố nén lòng giận, ôn tồn hỏi) — Thưa bà, vậy bà là đàn bà hay là đàn ông?

Người đàn bà (trông ông chủ bưu điện nói đùa, mỉm cười không đáp).

Ông chủ (hỏi gắt) — Tôi hỏi bà, bà là đàn bà hay đàn ông, sao bà không đáp?

Người đàn bà (lờm) — Thưa ông, ông đừng chế nhạo thành mà phải tội chết.

Ông chủ — Ô hay! tôi có chế nhạo thành đâu? Tôi hỏi bà là đàn bà hay là đàn ông kia mà.

Người đàn bà (cáu) — Bầm quan, thế bà chủ là đàn bà hay là đàn ông?

Ông chủ — À! ra bà nhận bà là đàn bà. Vậy thì bà không lĩnh được cái măng-đa này. Cái măng-đa này gửi cho một người đàn ông.

Người đàn bà — Bầm, quả thực gửi cho tôi.

Ông chủ (đáp bần) — Vậy bà là ông...

Người đàn bà — Vàng, tôi là ông Đông-Phương.

Ông chủ — Thôi, bà đi ngay, không tôi tề-lê-phôn ra sở cầm bắt giam bà lại bây giờ.

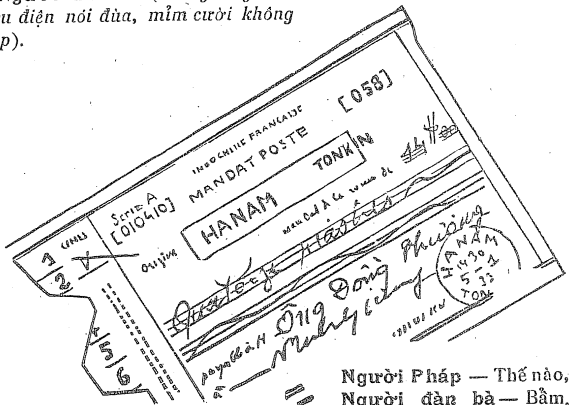
Người đàn bà (sững sộ) — Giám thế nào được tôi?

Ông chủ (mồm mồm, trợn mắt) — Không giám được bà... Bà bảo không giám được bà. Đàn bà nhận là đàn ông mà không giám cỡ vào hộp được à?

Người đàn bà — Nào tôi có nhận là đàn ông đâu.

Ông chủ — Không nhận là đàn ông mà lại là ông Đông-Phương.

Người đàn bà — Nhưng chính tôi là ông Đông-Phương kia mà.



Ông chủ — À, may quá! Nhờ ông giảng nghĩa hộ cho bà này hiểu rằng phải chính người có măng-đa mới lĩnh được tiền.

Người Pháp — Ủ, phải rồi, sao bà không hiểu?

Người đàn bà — Bầm quan lớn, tôi hiểu. Nhưng chính tôi có cái măng-đa này.

Ông chủ — Trời ơi! bà làm tôi đến chết mất thôi (quay lại phía người Pháp) thưa ông, ông bảo dùm tôi: người này là đàn bà hay đàn ông?

Người Pháp (nhìn kỹ người đàn bà từ đầu đến chân) — Đàn bà... Có phải bà là đàn bà không?

Người đàn bà (mỉm cười) — Phải. Nhưng măng-đa này chính của tôi, mà ông chủ không cho tôi lĩnh.

Người Pháp — Thế nào, bà nói?

Người đàn bà — Bầm, chính măng-đa này của tôi.

Người Pháp — Bà đưa măng-đa tôi xem. (Đọc măng-đa) Thế sao? Bà là ông Đông Phương?

Người đàn bà — Vàng.

Người Pháp (nói với ông chủ) — Thế còn sao nữa mà không cho bà ta lĩnh?

Ông chủ (giảng nghĩa) — Măng-đa của ông Đông Phương, của Monsieur Đông Phương, mà bà này là bà đồng, madame Đông-Phương, không sao lĩnh được.

Người đàn bà (cãi) — Không, tôi không phải là bà đồng, nhưng chính tôi là ông Đông-Phương.

Ông chủ — Ông Đông-Phương?

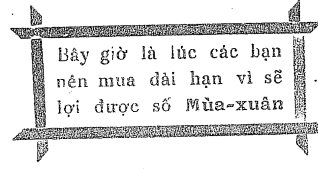
Người đàn bà — Phải, ông Đông Phương.

Người Pháp (cười) — À, tôi hiểu rồi. Thế này. Bà này họ Ông mà tên là Đông Phương, cũng như Nguyễn-văn-Hai.

Người đàn bà (há mồm toan đáp lại là không phải thế)

Ông chủ — À, ra họ Ông. À ra thế. Chết chưa! có thể mà tôi không nghĩ ra. Vậy sao bà không nói ngay là thế. Khô quá! tôi cũng đến chết với người nhà quê, họ không hiểu tí gì cả. (Đưa tiền cho ông Đông Phương). Vậy ký vào đây, bà Ông Đông-Phương.

Hạ-màn KHÁI-HƯNG



HỒI THỨ BA

Một người Pháp biết nói tiếng an-nam đến ghi-sê mua tem.

Người Pháp — Bông đưa. Cái gì mà làm ông Ro-so-vo giận thế?



của BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Cảnh tiêu điều.

Ông Hoat nghĩ tay ở vườn vào hút thuốc lão. Thấy Liên ngồi ủ-rũ, đầu tóc bở phờ, cặp mắt đỏ hoe, ông ta cất tiếng hỏi:

— Hôm nay mợ giáo không đi bán hoa?

Liên gắt:

— Tôi là mợ giáo đâu mà ông gọi tôi là mợ giáo.

— Cậu Minh đỡ ông giáo thì mợ chẳng là mợ giáo thì còn là mợ gì.

Liên không trả lời, dăm-dăm nhìn ra sân ngắm cảnh mưa phùn rơi ướt. Hai cây hoang lan, cành uốn cong rũ tã tã. Tuy giữa buổi quang tạnh, cái hình cong vẫn thế, nhưng hôm nay Liên tưởng như những cành ấy chịu sức nặng của hạt mưa xuân lấm tẩm dề chũu xuống. Lại cố lúc Liên trông ra bình hai người đàn bà mặc tang phục, đầu đội mũ, sụt sùi đứng khóc trước cổng. Cho đến là cây trúc đào lóng lánh hạt mưa đương hơn hờ rung rinh, nhớn nhớn với luồng gió lạnh, Liên cũng tưởng hình ra trăm nghìn con dao nhọn mà sắc của kẻ tàn bạo.

Là vì Liên buồn. Ba hôm đồng Liên ở trong cảnh hiu quạnh, cô đơn. Minh mới khỏi mất được một tháng, mà vắng nhà đến hơn mười lần rồi. Song mọi lần thì chàng chỉ đi chơi trong một buổi, ít khi không về ngủ ở nhà. Lần này là lần đầu chàng đi biệt tăm mất tích.

Trước kia, theo lời Văn, Liên cũng đã dẫu dằng ầu yếm khuyến dẫn chồng, nhưng nàng nghiệm ra

rằng càng can đảm, Minh càng quá quắt, thì nàng đành chỉ đối phó lại bằng tấm lòng nhẫn nại. Như phần nhiều người đàn bà Annam, cái nết phục tùng đã ăn sâu vào tủy, vào não nàng. Nó như cái sản nghiệp thiêng liêng mà sự tập quán đã truyền lại từ đời thượng cổ.

Thấy Liên ngồi lẳng nghĩ ngợi, ông Hoat lại gần sẽ hỏi:

— Vậy mợ có làm theo cách tôi dặn không?

Liên đương buồn rầu mà cũng phải bật cười:

— Đã, ông ạ, nhưng chẳng thấy gì cả.

— Thế mợ cho cậu ấy ăn chè đậu xanh mấy lần rồi?

— Tất cả bốn lần.

— Có cả nước cam thảo nữa đấy chứ?

— Có cả nước cam thảo.

— Thế mà không già thuốc bùa mê thì cũng lạ lắm nhỉ... Vậy chỉ còn một cách là mợ cho cậu ấy ăn bùa mê, như lời tôi dặn... mợ đã dặn hỏi sự cụ chưa?

Liên lắc đầu, đáp lại:

— Tôi không nỡ làm thế. Người ta nói ăn bùa mê vào thì mụ mê đi... Mấy lại phải cho chồng tôi ăn bùa mê mới yêu tôi thì tôi không muốn.

Nghĩ tới lúc mới lấy nhau, vợ chồng yêu, thương, chiều chuộng nhau, Liên không khỏi rơi hai hàng lệ.

Có tiếng chuông xe đạp của Văn ở cổng. Liên vội lau nước mắt, gương tươi đứng dậy ra sân đón tiếp. Trong khi ta đương ở cảnh cô đơn, trợ trợ với sự dằn khổ, mà có người đến thăm, thì dẫu người ấy không phải là bạn thân, ta cũng

coi như mang lại cho ta ít hạnh-phúc: thốt nhiên ta tưởng tới những lời an-ủi, vỗ về.. Huống chi đối với Liên, người ấy lại là Văn, người bạn thân thiết của chồng nàng, người bạn đã tỏ ra có lòng nghĩa hiệp, và tận tâm tận lực với chồng nàng trong khi chồng nàng mang bệnh.

Văn vừa dựa xe đạp bên hiên vừa hỏi:

— Anh Minh về chưa, chị?

— Chưa, anh ạ.

Hai người buồn rầu, nhìn nhau. Cái nhìn yên lặng, tỏ bao nỗi đau đớn, và thương hại. Văn an-ủi vợ bạn:

— Chị cũng chớ nên nghĩ ngợi.

Đấy, rồi chị coi. Nếu quả thực họ mê nhau, cũng chớ bèn cầu. Anh ấy thật thà ngay thơ thế thì chẳng chóng thì chầy, có ả kia cũng đến chán. Các cô gái giang hồ thế chung tình được với ai. Mà anh chàng lấy tiền đâu cung đốn mãi được.

— Ấy, tôi chỉ lo điều ấy. Nếu nó ham tiền thì còn nói làm gì. Nhưng chẳng những nó không thiết tiền mà có lẽ nó còn chu cấp cho kia.

Văn chép miệng:

— Chẳng có lẽ anh Minh lại đốn đến thế... Không, chẳng lẽ nào. Tôi biết, anh Minh vẫn có tính khảng-khái.

— Thì anh coi đây, bây giờ nhà tôi ăn mặc tay sang trọng như thế.

Văn cười:

— Vậy chị quên rằng mỗi tháng anh ấy kiếm được đến hơn trăm bạc tr?

— Dẫu sao thì nhà tôi cũng chẳng đủ tiền mà bao nổi một cô gái giang-hồ.

Văn dăm dăm đứng ngắm Liên khiến nàng gương-ngừng quay nhìn lảng ra vườn. Văn sẽ sẽ nói:

— Chị ạ.
— Anh bảo gì?
— Người ta thường chỉ mê về cái hào nhoáng bề ngoài...
— Thì vẫn thế.

— Vì sao mà người ta có mới nới cũ? Hà chẳng phải vì cái hào nhoáng lỏe loẹt ư? Tôi chắc khi nào anh Minh hiểu rõ cái linh hồn vô định của cô ả thì chán ngay đấy chứ gì.

Liên thờ dãi không đáp. Văn lại nói tiếp:

— Nhưng sự hào-nhoáng đã làm cho tôi nảy một ý tưởng hay hay.

Liên hỏi vội:

— Ý tưởng gì thế anh?

Văn ngửa gư vai giầy, rồi mỉm cười hỏi Liên:

— Giã chị cũng ăn mặc như thế?

— Tôi không hiểu.

— Nghĩa là chị cũng ăn mặc theo kiểu tàn thời.

Liên sua tay vội kêu:

— Giới ơi! tôi chịu thôi!

— Sao lại chịu?

— Ai lại mặc lỏe loẹt như thế.

— Vậy người ta mặc như thế thì đã sao?

— Nhưng tôi quê mùa cục kịch, bất chước thế nào được người ta. Mấy lại tôi nghèo khó lấy tiền đâu mà sắm-sửa.

— Chỉ tưởng thế đấy thôi. Chứ một cái quần lĩnh, một cái «san» mùi, một đôi giày nhung giá có là bao. Còn như mái tóc không rẽ giữa mà rẽ lệch một bên, hàm răng đương đen mà đem cạo trắng đi thì có tốn gì.
— Nhưng mà người ta sẽ gọi tôi là có... me mắt.
— Người ta gọi thế mặc người ta chứ. Rồi cũng quen mắt hết. Tôi

1. Xem Phong-Hóa từ số 66

Nều có, phải chữa ngay!

Người ta hoặc vì quá vận-dộng, làm việc quá sức, hoặc tư-sắc quá độ, hoặc cảm phong-thấp, khi còn ít tuổi, bệnh chưa phát, đến khi đứng tuổi, và khi già cả khi-huyết suy-bệnh mới phát ra, sinh ra đau mình, đau lưng, đau chân tay, đau xương, cơ gấu, rức trong tử, đau bắp thịt, tê-thấp, tê-bại, da sanh, người gầy, ăn ít, ngủ kém, mắt nhòe, chân tay mỏi, tóc chóng bạc và hay rụng, răng đau và lung-lay, đàn-bà mới đẻ, tê chân tay, tê bắp thịt, vãn-vãn... nên dùng thứ thuốc «Bổ-huyết khu-phong số 109» giá 1\$20, thuốc này khu-phong trừ thấp, bổ máu rất mạnh, khỏi hết các bệnh nói trên, đã được rất nhiều các quý ông, quý bà dùng thuốc này khỏi bệnh từng cho giấy khen và cảm ơn. Bán tại nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐÔNG, 78 phố hàng Gai Hanoi, hiệu Việt-Hung số 62 phố Cầu-dắt Haiphong, Chi-diểm Nam-thiên-Đường, 140 phố Khách Nam-định, hiệu Vinh-hưng-Tường Nghệ-an, hiệu Vinh-Tường, Huế, hiệu Quang-Cự, quay Courbet Tourane, hiệu Hoàng-Tá Qui-nhon, hiệu Mộng-Lương, thị-quán Nha-trang, hiệu Trần-Cánh-Quang-Ngãi, hiệu Nguyễn-bá-Năng Bac-liêu, hiệu Nguyễn-trọng, Lam Xiêng-Khouang, hiệu Vũ-thị-Giang Vientiane, vãn-vãn...

TUYỆT NỌC Lậu và Giang-Mai!!! Phải bệnh này chữa chưa được rút nọc, đi độc còn lại, thức đêm làm việc nhọc, nắn ra tí dính dính hoặc mủ, nước tiểu khi trong khi vàng lẫn vẩn đục. Nhồi ngửa trong ống tiêu-tiến v. v. mà bệnh Giang còn lại thấy dật thịt mới xương, nổi mụn con như muỗi đốt v. v. chỉ dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 4, 5 hộp. Tên gói thuốc kiền Tinh Tinh (triệt nọc Lậu Giang) giá 1p50 một hộp là khỏi ngay. THIÊN TRỤY!!! 2 hôn ngoại thân, hôn to, hôn bé, xung hạ nang, dùng 1, 2, 3, 4 lọ. Bất cứ lâu mới là hai hộp có lên bằng nhau ngay, giá 0p.60 một lọ 6 12 lọ. BÌNH-HUNG 89, phố Mã Mây, Hanoi Giấy nói: 543

BÁC-SY ĐẶNG-VŨ-LẠC Y-SY LÊ-TOÀN Chuyên-môn chữa mắt PHÒNG KHÁM BỆNH VÀ CHỮA MẮT. 48, phố Phủ-Đoan (Richard) Telephone: 586 Sáng từ 9 giờ đến 12 giờ Chiều từ 3 giờ đến 6 giờ BỆNH-VIÊN VÀ HỘ-SINH-VIÊN 40-42, phố hàng Đầy (Dupillier) Telephone: 585 Bệnh-viên. - Có Bác-sy Đặng-vũ-Lạc và Y-sy Lê-Toàn ở luôn bệnh-viện trong năm cầu-tiên Hộ-sinh-viện - Bác-sy Đặng-vũ-Lạc chuyên nghề đỡ đẻ và các bệnh đầu bà con trẻ, trông nom cho người sản phụ trong khi ở nhà hộ-sinh và trẻ sơ-sinh trong một tháng LẠI MỜI MỞ; NHÀ HỘ-SINH PHỤ 93, hàng Đồng (Cuivre prolongée) Telephone: 653

chắc chỉ mười năm nữa, nhà quê ta y phục theo thành thị hết.

— Thì chờ đến mười năm nữa vậy. — Nhưng cái kế của tôi lại phải thi hành ngay kia. Còn như chị nói chị không có tiền, thì tiền nhuận bút của anh ấy có đến hơn trăm bạc một tháng, làm gì không đủ cho chị dùng. Được, chị cứ mặc tôi. Thế nào tôi cũng giúp chị. Một người có bụng tốt như chị, không khi nào lại bị chồng đối-đãi lại một cách bạc-bèo như thế được.

Ngừng một lúc, Văn lại nói:

— Rồi chị coi, chị mà trang sức vào lại không ăn đứt hết các cô gái giang-hồ hay sao!

Câu nói của Văn có mãnh lực bắt trí Liên nghĩ tới những việc đã qua. Điều thứ nhất mà nàng nhớ ra là điều thất vọng của Minh khi bắt đầu trông thấy ảnh sáng. Không bao giờ nàng quên được rằng hôm ấy Minh thấy nàng già đi, gầy đi, xấu đi. Một điều nữa mà nàng nhớ lại không khỏi làm cho hai má nàng háy háy đỏ. Là lần đầu gặp nàng Văn đã nhìn nàng bằng cặp mắt nóng-nản, thêm muốn, khiến nàng đã phải đem lòng ngờ vực bạn chồng trong ít lâu. Thốt nhiên một ý tưởng bất chính chạy vụt qua tâm trí nàng như cái chớp nhoáng, khiến nàng then-thùng và hối-hận rằng sao lại nghĩ bậy đến thế:

Nàng tự hỏi: «Già chồng ta là anh Văn?»

— Chị nghĩ gì vậy?

Câu hỏi của Văn càng làm cho nàng lúng-túng ngượng-ngịu. Nàng định quay xuống bếp thì Văn lại nhắc:

- Vậy cứ thế nhé? — Cứ thế nào? — Mặc theo lối tân thời.

Liên không trả lời. Văn nói tiếp: — Giá chị đến chơi được đảng nhà cậu tôi, thì có Kim cô ấy sẽ giúp chị được việc ấy... Mà để tôi bảo cô ấy lại đây cũng được... Vậy cứ thế nhé. Thôi chào chị, tôi xin về.

Liên chưa kịp trả lời thì Văn đã đỡ xe đạp đi ra cổng.

Trong khi ấy thì ở nhà Nhung, Minh đương ngồi đợi nhân tình. Lần này là lần thứ ba Minh ở nhà bảo vệ không gặp Nhung rời nhà.

Minh bán-khoản đi đi lại lại trong buồng ngủ, có vẻ ghen dữ, bực tức: Minh đã bắt đầu ghen.

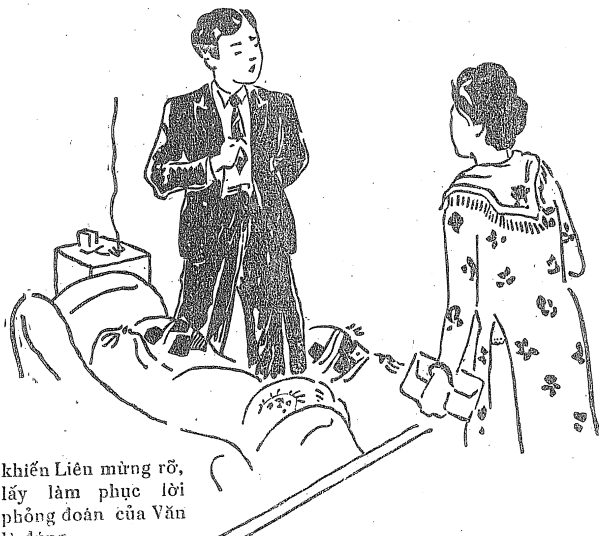
Cái bóng một trang công-tử y phục tây dùng «mốt» phần chiếu trong chiếc tủ gương đứng, bỗng

khiến chàng nhách một nụ cười: vì chàng hồi tưởng lại buổi mới quen biết Nhung. Cậu công-tử kia thật khác hẳn anh chàng học-sinh lú đù vụng cái áo lương tã và đội cái mũ trắng tàng.

Minh tự ngắm nghĩa bóng mình mà lấy làm lạ cho sự biến cải mau chóng, tự hình-thức cho chí tinh-thần, cái tinh-thần theo phương diện làng chơi.

Một quãng đời tình như hiện ra rõ-ràng, từ khi Minh còn nhút-nhát đứng trước mặt cô gái giang-hồ thành thạo.

Thực vậy, hôm đầu Minh ở nhà Nhung bỏ ra về, vì nghĩ đến vợ thì ít mà vì lấy làm ngượng vì cái bộ dạng quê mùa của mình thì nhiều. Chàng ở luôn nhà hai hôm,



khiến Liên mừng rỡ, lấy làm phục lời phỏng đoán của Văn là đúng.

Nhưng trong hai hôm ấy, Minh chẳng làm một việc gì, chẳng viết được một giòng nào, hình ảnh ai luôn luôn hiện ra trước mắt, cái hình ảnh đẹp để sinh tươi, trái ngược hẳn với cái nét mặt buồn rầu ủ-rũ của Liên.

Rồi hôm thứ ba, Minh ra đi, đi lang thang ngoài phố, không có định kiến gì. Mãi lúc tới nhà Nhung, chàng mới như chợt tỉnh và tự hỏi: «đến đây làm gì?» Đã toan gõ cửa chàng lại thôi, và quay về nhà trong lòng lo-lắng tưởng chừng sắp phạm một điều gì, một tội đại ác gì.

Nhưng hôm sau thì Minh quả quyết đến. Thế là thiên tình sự bắt đầu diễn. Và chẳng bao lâu Nhung đã truyền giáo cho chàng những cách chơi bời, lịch sự, phong lưu.

Minh đương loay hoay nghĩ tới quãng đời phóng dật thì có tiếng giầy lên gác. Chàng vừa quay lại, Nhung đã đứng trước mặt, hôn-hở, vui cười. Minh sững sờ hỏi:

- Đi đâu từ sáng đến giờ? — Nhưng vẫn vui vẻ, đáp lại: — Em lại đi thăm chị Lan.

Minh nhìn thẳng vào mặt Nhung: — Minh nói dối. Nhung cười ngật nghẹo, khiến Minh càng tức giận, chàng hầm hăm, trợn mắt, mắu mòi:

- Minh đi đâu? — Nhưng vẫn cười, cười chảy nước mắt và nằm lăn lên giường — Sao tôi hỏi không đáp, lại cười thế, hở?

Nhung cố bhịn cười trả lời: — Trông mình dữ tợn, em tức cười quá; có lẽ mình ghen chăng?

Câu rủa khiến Nhung lại cất tiếng cười:

— Thì tôi chả là đồ dĩ còn là đồ gì.

Nói buông lời, Minh hối hận ngay vội-vàng xin lỗi:

- Tôi lỡ lời, mình tha thứ cho. Minh có lỗi gì. Nhưng giá từ nay mình đừng ghen vô lý thế thì hơn. Minh cứ biết có một điều là em yêu mình cũng đủ rồi. — Đủ sao được.

— Thì hôm nọ, em bắt gặp mình hôn cháu Mạc, vậy mình có thấy em ghen không?

Minh nghe mà rung mình, doái tưởng đến cái đời đầy dọa chàng đương rần thân vào. Nhưng chàng cũng chỉ tưởng đến trong giây phút, rồi ý nghĩ đến những khoái lạc nhục hình nó lại đến lôi phăng tâm hồn và trí não của chàng đi.

(Còn nữa)

BẢO-SƠN và KHÁI-HƯNG

???

Trả lời ba cái đầu hỏi. — Đến đầu tháng chạp này sẽ có một thư ruyện Mai-Quốc-Lộ tên là HỒNG-quí-HƯƠNG ra đời? Họa này là một thư ruyện Mai-Quốc-Lộ cất ở lò ruyện Vạn-Văn, dùng toàn nguyên-liệu và nhân-công tại tỉnh Thiên-tân bèa lâu đem sang, giá ba mà lại ngon, thơm, nguyên chất, tốt hơn các thứ ruyện lâu nhập-cảng vào xứ ta.

Mỗi tỉnh cần một người đại-ly độc-quyền. Đón hỏi tại:

Hương-Ký photo, 84 Hàng Trống
Hiệu ruyện A-Hồng, 76 Hàng Bông
Lò ruyện Vạn-Văn.

VIỆC THI CẦU-ĐỐI CỦA TRÀ HOA NỮ-SỸ

do hiệu ảnh HƯƠNG - KÝ, 84 hàng Trống Hanoi tổ-chức.

«Nữ tử nam thanh, ai chẳng biết ăn Bắc, mặc Kinh, chụp hình Hương-ký?»

CÙNG CÁC BẠN LÀNG THƠ

Trước kia, cuộc thi này định chỉ đề riêng cho các nữ thi-sỹ, nhưng vì chủ-nhan nay muốn toàn-thể quốc-dân đều dự, vậy xin các bạn rần này cùng hưởng ứng cho vui. Phần thưởng, một serie ảnh, đã chọn riêng đề kính tặng mà số câu đối gửi đến đã được hơn trăm. Hạn nhận bài đến 31 Janvier 1934. Vậy xin các bạn làng vào mau mau không lỡ dịp, trước là được một giải thưởng rất nhã mà quý giá vô cùng, sau là không phụ lòng một nhà làm ảnh mỹ-thuyết có tiếng nhất ở Đông-dương.

TRÀ-HOÀ NỮ-SỸ

chez M. Hường Ký 84, Jules Ferry — Hanoi

Muốn mua cỗ (kem, con niêm) Đông Dương dùng rồi và còn rõ, giá tính phải chăng.

Do nơi M. DUPICHAUD, Trésorier Phnom-Penh Cambodge.

THẤY HAY NÊN GIẢ-MẠO

Thần Cốc-Tử đã có tiếng, Suối nước Nam đều biết hay. Có kẻ vô-lại đầu đến.

Muốn kiếm lợi nên giả-mạo lầy!

Tôi xin có lời kính-cáo để đồng-bào biết thấy tướng Thần-Cốc-Tử, đến nước ta từ Huiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy cho đồng-bào biết.

Vì thấy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đều khen tốt thấy là nói ai đúng ấy không sị một điều. Cho nên thầy được đông khách: người Annam, người khách cả các ông Tây bà Đầm cùng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được chích-truyền tự nhà và có học thức chức-chấn.

Thế mà nay chúng quanh có nhiều kẻ thấy thế, cũng đặt tên hiệu giống-giống nhận làm anh em chủ cháu để mong kiếm lợi: nói làm điều sa, ám cho mang tiếng. Đời này thiếu gì hạng người thấy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sợ sự giới-thiệu của tôi trước có người tưởng nhầm, phải có mấy lời mách các quý-khách nên nhớ đến «Thần-Cốc-Tử» trên gác, số 40 phố Hàng Bông, Hanoi, mới là chính thầy.

MAI-LỘC-DƯƠNG

37, phố Lambot, Hanoi

Bò huyết tráng dương

Dần ông vì thân suy, huyết ít, đương sự không mạnh, hoặc bị tuyêt dương, uống nhiều thuốc tráng dương mà không hiệu quả, ấy là vì chỉ biết bổ-thận mà không biết nổi huyết. Hạng ấy chỉ dùng nửa liều (tỉ) BÒ-HUYẾT ĐẠN của THỌ-DÂN Y-QUÁN, thì chẳng những đương-sự lại mạnh hơn trước, mà sức lực còn khỏe hơn nhiều. Thuốc này vừa bổ-thận vừa bổ-huyết, lại không làm cho dạ hóa bốc lên. Những người tuổi già, vợ trẻ dùng một tỉ thuốc này sẽ sinh con trai. Mỗi tỉ 8 hộp, mỗi hộp 3800.

Ở xa muốn mua, xin viết thư và gửi mandat cho ông:

PHẠM-QUẾ-LÂM
54, Phố Sinh-tử — Hanoi

- « Bắc-Kỳ Nam-Từu Công-Ty, »
- « Đặt lò Văn-Điền cũng vì lợi chung. »
- « Quân chi tổn của hao công. »
- « Thương trường mở lối mong cùng bước lên. »
- « Một lò thanh khí xây lên, »
- « Hương xưa nồng đậm, cúc sen mặn mà. »
- « Hời men pha vị son hà, »
- « Tinh say trong nước non nhà có nhau. »
- « Bán buôn nào phải xa dẫu, »
- « Anh em kẻ trước người sau đồng lân. »
- « Buढ़ đời kinh-lễ khó khăn, »
- « Lợi quyền chờ để chuyển phần cho ai. »
- « Yêu nhau giúp đỡ một hai, »
- « Có công chắt dĩa nữa rồi nên non. »
- « Còn trời, còn nước, còn non, »
- « Còn ty Văn-Điền ta còn say xưa. »

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY

Những việc chính cần biết trong tuần lễ

TIN TRONG NƯỚC

Quan Toàn-quyền về Pháp.

6 giờ sáng hôm 4.1.34 quan Toàn-quyền Pasquier đã từ trường máy bay mới Gia-lâm, đáp máy bay của hãng Air-France vào Saigon. Tới đây, ngài đáp máy bay Emeraude thẳng về Pháp. Chúng ngày hôm nay (12-1) ngài tới nơi.

Chứng rằm tây, nhà Vạn-bảo sẽ nhận cảm độ

Trước đã có tin đến đầu tháng giêng, nhà Vạn-bảo nhận cảm độ như thường, nhưng vì chưa có người biện phòng thế chân Quan Vinh, nên nhất đợi chừng đến rằm tháng này có người biện phòng mới thì sẽ nhận cảm độ.

Các hội-viên hội-đồng Cổ-vấn Bắc-kỳ

Các hội-viên hội-đồng Cổ-vấn Bắc-kỳ là những ông: Hoàng-trọng-Phân, Trần-vân-Thông, Vi-vân-Đình, Lê-vân-Đình, Nguyễn-năng-Quốc và Lê-vân-Phúc đã vào Huế để yết kiến Hoàng-thượng trước khi nhận chức mới.

Quan Đốc-ly mới Virgitti đã nhậm chức.

Quan Đốc-ly mới Virgitti đã lên nhậm chức Đốc-ly Hanoi kể từ ngày 8.1.34. Quan Đốc-ly cũ Eckert đã rời Hanoi hôm 8.1. để sang nhậm chức Khâm-sứ Ai-lao.

Chức quyền Toàn-quyền Đông-dương.

Trước có tin quan Thống-độc Nam-kỳ Krautheimer sẽ lên lĩnh chức Thủ-biến Đông-dương thay quan Toàn-quyền Pasquier về Pháp. Nay lại được tin ông Krautheimer muốn lưu lại Nam-kỳ (giữ chức cũ), vậy ông Graffeuil (Phó Toàn-quyền) sẽ lên làm thay ngài.

Các đại biểu Việt-Nam tại Ủy ban tiền-tê đã đáp máy bay sang Pháp.

Saigon — Các ông Nguyễn-phân-Long, đại diện hội-đồng quân lực, bác-sĩ Lân, phòng Canh-nông và cử Sâm, phòng Thương-mại đã đáp chuyến máy bay hôm 7.1 về Pháp để dự Ủy ban tiền-tê.

Số bạc hào gửi về Pháp đúc lại.

Số kho bạc đã gửi về Pháp (ngày 3.3.33) những đồng Op50, Op20, Op10 cũ cũ để đúc lại (lần thứ 15) Tiền cộng được: 306.917.900.

Số bạc hào gửi về Paris để đúc lại kể từ lần thứ nhất (1923) đến giờ tổng cộng được 5.772.024.600.

Số phu mộ vào Nam-kỳ Cao-miền và các đảo ở Nam Thái-bình-dương trong năm 1932-1933.

1931-1932: Nam-kỳ và Cao-miền: đi 0 — về 7221 người
Nam Thái-bình-dương đi: 0 — về: 3700 người
Tổng cộng: 0 — 10.921 người
1932-1933: Nam-kỳ và Cao-miền: đi: 2129 — về: 6328
Nam Thái-bình-dương đi: 301 — về: 927
2630 — 7255

S hòn đảo của Pháp.

9 hòn đảo ở ngoài Đông-bãi mà nước Pháp mới nhận lúc trước đây sẽ thuộc về phần đất tỉnh Baria.

Chu vi mấy đảo này chỉ rộng độ 100 mẫu.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng. Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời. Chắc bền giá cũng được hời...

Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đóng như xe Verneuil vì sau khi số ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe mà bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp hơn, hiệu đã có tang chứng, xin mời các ngài lại xem qua sẽ rõ.

Bản đồ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp có 26 mẫu vẽ đúng để lựa mua, đóng tựa và cất housse xe nhà và xe ô-tô. Nhân lớp mui và cất housse xe ô-tô. Đong và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa và xe bò.

AN - THÁI

Số 2, Phố Nguyễn-trọng-Hiệp, Hanoi
thế là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngư

Rải truyền đơn công kích nhau.

Saigon — Trước đây ông Tạ-thu-Thiếu rải nhiều truyền đơn tại Saigon nói là để lộ mật nà của ông Võ-khắc-Thiệu mà ông cho là một người của Chính-phủ, thì vừa đây người ta lại lượm được nhiều truyền đơn của ông Thiệu phản đối những điều công kích của ông Phó.

TIN LÀNG BÀO

Mấy tờ báo mới.

Ủy ban thường trực hội-đồng Chính-phủ họp hôm 31.12.33 đã cho phép xuất bản mấy tờ báo mới sau này:

Dấu-mã tạp-chi (tuần báo) của ông Nguyễn-văn-Tài xuất bản ở Saigon.

Thời xuân (nguyệt báo) của giáo-sĩ Perreux tại nhà Chung-Lông-bông ở Ninh-binh.

Việt-Nam thương báo (tuần báo) của ông Hoàng-đắc-Vinh ở Hải-phố.

Ông Võ-khắc-Thiệu bị phạt 100 quan.

Saigon — Vì ông Võ-khắc-Thiệu là dân an-nam, không có quyền làm Quản-ly cho một tờ báo tây, « La Tribune des Jeunes » nên vừa rồi bị phạt 100 quan.

La Tribune des Jeunes đang kiếm người dân tây để làm Quản-ly nên chưa ra được.

TIN THỂ-THAO

Victoria sẽ ra Hanoi.

Victoria Saigon sẽ ra Hanoi vào kỳ tết ta này, và đã dự định sẽ tranh đấu ba trận với các hội ở Bắc-kỳ như sau:

Trận đầu: Victoria — Hội tuyển Bắc-kỳ.
Trận nhì: Victoria — Eclair, G. M. R. hợp nhất.

Trận ba: Victoria — Hội tuyển người Pháp.
— Hội tuyển Bắc-kỳ đã thắng Légion 5 bàn thua 1.

Hội Diên-Kinh

Đến ngày 14.1.34 hội 2 giờ rưỡi sẽ diễn thể-thao và các cuộc vui do anh em học-sinh trường Kỹ-nghệ Hải-phong tổ chức để lấy tiền giúp dân bị bão miền Nam Trung-kỳ tại sân An-dương.

Có cuộc tranh đấu của hai đội ban Jeunesse Tonkinoise và Olympique.

GIỚI THIỆU

Nhận được cuốn sách « Vật và Cố » của ông Đoàn-Hùng gửi tặng. — Khác hẳn các quyển sách thể-thao đã xuất bản dạy cách luyện-tập thân-thể và các bài quần-thảo, quyển « Vật-Cố » này dạy toàn các

miếng thiết-dụng để thoát-thân như khi bị nắm tóc, nắm ngực, dè hậu, bóp cổ.

Các miếng giáng rất kỹ-lưỡng, hình ảnh rõ-ràng, người học chóng hiểu. Chắc sẽ được nhiều anh em thể-thao hoan-ngheh.

Cuốn Tranh-đời, nguyệt-hồ lý mặc năm 1933 của ông Vũ-tiến-Ba gửi tặng.

Cuốn Tranh-đời có nhiều tranh vẽ truyện vui cười, khuôn khổ tạp-chi, dày 12 trang, có hình vẽ màu, giá bán Op05.

Xin cảm ơn tác giả và giới thiệu hai cuốn sách này cùng đọc giả Phong-Hóa.

TIN TRUNG-HOA

Quân Phúc-kiến vẫn khai chiến với quân Nam-kinh.

Thượng-hải — Quân Phúc-kiến vẫn cùng quân Nam-kinh đánh nhau ở về phía bắc Phúc-kiến, cách chừng 150 cây số.

Ba chiến bạm nhơn của Nam-kinh đã từ sông Dương-từ đi Phúc-kiến rồi.

Quân Nhật không sấm phạm Sát - cấp-nhĩ nữa.

Nam-kinh — Quân Nhật và quân Mãn-châu hiện nay đã đình chỉ việc sấm lần vào Sát-cấp-nhĩ và rút cả đi rồi. Các miền Cổ-nguyên hiện nay đã yên tĩnh cả, duy ở lý-phong-khẩu thì vẫn có quân Nhật đóng nhưng không gây sự nữa.

TIN PHÁP

Hội-đồng tiền tệ sẽ họp ngày 23.1.

Hội-đồng tiền tệ họp buổi đặc biệt vào ngày 23.1 để nghe quan Toàn-quyền Pasquier nói về tình hình Đông-dương. Từ trước mấy ngày ấy, các đại biểu Đông-dương cũng phải từ trụ ở Paris rồi.

TIN MỸ

Việc cho Phi-luật-tán độc lập.

Mới rời Phi-luật-tán đã cử một phái bộ sang Hoa-thịnh-đốn để điều đình về việc hoàn toàn độc-lập.

Hội nghị nay mai họp sẽ bàn về việc này. Ông Borah, trưởng ban ngoại giao ở Thượng-nghị-viện tuyên bố sẽ bỏ phiếu cho Phi-luật-tán độc-lập.

CẢI-CHÍNH

Bức tranh dự-thị số 26 đăng trong số 78 là của T. O. M. xếp làm ra Hồng-guang xây xin cải-chính.

Kỳ xổ số lần thứ 75 phát hoàn nguyên vốn phiếu tiết-kiệm.

Ngày 28 Decembre 1933
Kiểu số hai bộ số 82 đã xổ trúng

Kỳ báo số 30 ra ngày 5-10-34 thay in đã sắp nhằm ra: Ngày 28 Novembre 1933. Kiểu số hai bộ số 82 đã xổ trúng. Vay nay cải-chính lại cho đúng.

THUỐC LẬU

Khởi rút hẳn!!!
Đứt cứ nặng nề, buồn tức, mù ra nhiều máu, nước đờn đờn, đi đại tiện ch đứng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khởi rút hẳn. 0550 1 lo.
Bán ở BÌNH-HƯNG 89, Phố Mã máy Hanoi

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

HỘI NẠC DANH PHÁP

để Tổng-hiệp tư-hỗn dưới quyền kiểm soát của quan Toàn-Quyền Đông-Pháp
Quản-Lý coi Đông-Pháp: tại tòa nhà của Hội, số 26 đường Chaigneau Saigon

VỐN CỦA BOND HỘI: 4.000.000 lượng bạc và 3.000.000 quan tiền Pháp đều đóng tất cả, nghĩa là gần 1.500.000 đồng bạc Đông-Pháp.

Sáng tạo ở miền Đông-Dương năm 1912
Sáng tạo ở Đông-Pháp năm 1927

HỘI CHÍNH: số 7 đại lộ Edouard VII ở Thượng-Hải
QUẢN-LÝ VỀ ĐÔNG-PHÁP: tại tòa nhà của Hội, 26 Chaigneau
QUẢN-LÝ VỀ PHÁP: số 65 đường Saint Lazare Paris.

CHI NGÁCH

NAM-KỲ: Saigon, số 26 Đường Chaigneau.
BẮC-KỲ: Hanoi, số 53 Đường Francis Garnier.
CÁO-MIÊN: Nam-vang, số 94 Đường Gallieni.
TRUNG-HOA: Canton, Chung-king, Foochow, Moukden, Peking Shang-Hai, Tsing-Tao.

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỆM là hội cụ và là hội lớn vốn hơn hết các hội lập tư hồn ở Viễn-Đông.

HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM ở Đông-Pháp là một Chi-Ngách (succursale), của Hội Chính, cho nên người mua và tặng sự chắc chắn hời:

1) Vốn lớn của Hội-Chính.
2) Số dự-trừ (réserves mathématiques) ở Đông-Pháp.
3) Số dự-trừ riêng về phần Viễn-Đông.

Số người mua về của HỘI VẠN-QUỐC TIẾT-KIỆM đến gần 400.000 người về phần Đông-Pháp đứng 15.000 người.

CÁCH THỨC GÓP VỐN MUA VÀ TẶNG HƠN HẾT

Về cách thức số 2. — Góp tiền lâu hơn một là 1 năm, từ 2\$ tới 8\$ một tháng và tặng hườn vốn lãi hơn hết là 12 năm.
Về cách thức số 3. — Góp tiền lâu hơn hết là 5 năm, từ 2\$ tới 16\$ một tháng và tặng hườn vốn lãi hơn hết là 5 năm.

MỖI THÁNG HỘI PHẢI XỔ SỐ HƯƠN VỐN CHO MỘT HẠNG BỘ TRONG 1687 HẠNG BỘ

Hết thay các vé đứng trong hạng bộ đứng trúng (serie sortante), hết kỳ là máy vé, muien là tiền có góp đủ kỳ lệ, đều đặn luôn vốn định mua.

Các vé trúng ra kỳ xổ số hàng tháng đều đặn hườn vốn lập tức và lãnh bạc mặt.
Trong hạng bộ 82 trúng ra kỳ xổ số 28 Decembre 1933 có 7 vé. Hết thấy các vé này đều được lãnh bạc mặt khởi phân chia lợi lâu ngày.

XIN HỎI SÁCH ĐIỀU-LỆ TẠI SAIGON

26, Đường Chaigneau, 26.

NAM-VANG: 94, Đường Gallieni
HANOI: 53, Đường Francis Garnier

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm cần dùng nhiều người có đủ tư cách để làm Đại-ly cho Hội.

MỖI MỎ

Imprimerie Nam Tân
82 và 85, Phố Bonnal
HAIPHONG
Adresse Télégraphique NAM-TAN
Téléphone 558

TRUYỆN DU'ỐI BỂ

(Tiếp theo)

Cách sinh hoạt của vài con cháu Thủy-thần.

« Xé nhau ra mà ăn, liệu sống thế nào được thì sống ».

Đó là lời của ông tạo đã truyền ngậm cho muôn vật từ khi các chú mới thành hình.

Rồi tướng « mạnh được, yếu thua », cá lớn những lăm-le nuốt chửng cá con. Con cá nhỏ, biết thân hèn, vin lấy câu: « khôn sống mống chết », cố đem trí khôn ra đấu lại với cường quyền, khiến cho các chú mạnh lăm khi kiếm ăn phải nầy đom-đóm mắt, Bền đua sức, bền đua tài, hai bên đã làm cho nhau, tuy sống trong nước mặn, mà trải một cái đời thực đắng cay chưa chát.

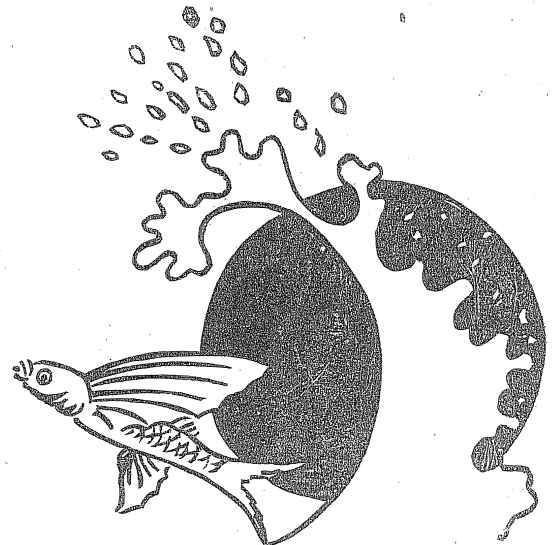
Thần chết biến thiên hình vạn trạng, rình họ từ trong kẽ đá, khe cây. Cái cảnh nên thơ trên mặt biển về lúc thỏ lặn ác tà kia, ta đã bao phen ca ngợi, ai ngờ lại là bức màn hoa che phủ một bãi chiến trường suốt đêm: ngày đầm những mùi thối nát xương roi.

Nay ta hãy gác bỏ những cách sống vũ-phu của các giống lớn, mà đề mắt tới cái cuộc sinh hoạt của đàn con cháu biết dùng trí của Hải-thần.

Ta còn nhớ cái lối mót tay để mà sống của giống hải sàm. Các giống to lớn ở trên ăn uống phàm phu, mảnh roi mảnh vãi dễ xương như mưa, đã có các cậu đó nhặt nhanh lấy cho khỏi hại vệ sinh chung. Nếu thỉnh thoảng các chú không vô tình nuốt phải một vài con trùng nhỏ ở dưới bùn thì có lẽ khi chết, hồn các chú cũng được về tây phương cực lạc rồi. Tuy vậy, trời ở vẫn không công, các chú kiếm cá ngày lăm khi bụng vẫn không được no, mà trái lại, có một giống vật khác, thuộc loài mực, thân hình bé nhỏ, trong như thủy tinh, có ánh đẹp như xà-cừ, mà lưới « chày thày » ra, thì trời lại yêu cái sắc ấy, nên cho có một cặp râu dài gấp mười thân để tìm mồi. Ông trời lại thiên vị đến nỗi, mỗi sợi râu ấy, ông buộc vào cho một chiếc đèn, sợ có nàng ở dưới sâu, nước tối không trông rõ chẳng. Khấp thân râu của các á có những cái miệng hút nho nhỏ, ngậm một đám lông con xòa ra như mớ tóc. Vì vậy các á chỉ việc khoa

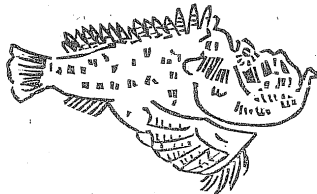
vung râu lên là vô số trùng nhỏ bết vào, rồi lúc đó, các cô đưa lên mồm nhả từng túp lông một. Nếu trời tối, thì cái đèn kia dử mỗi mắc vào bầy ở quanh đèn.

Cái lối câu mồi ấy, nhiều giống cá rất sở trường. Thí-dụ như con tý-bà sau này, trên trán có cái cần-câu, đầu thêm túp lông con. Mỗi khi muốn chén, cậu sục túp lông xuống bùn, rồi nhấc lên dử các mồi nhỏ lại gần mồm. Hễ liệu chừng vừa tầm rồi cậu dớp ngay lấy, chẳng vờ-vẩn chi cho thêm dỏi.

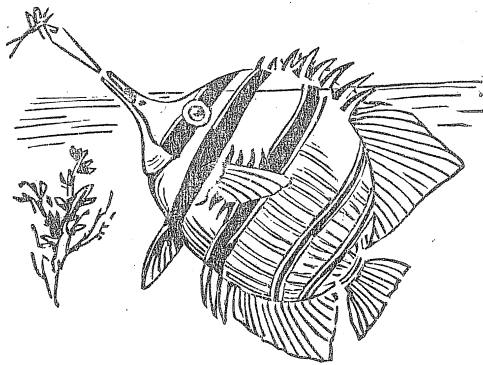


Mỗi khi bị cá khác đuổi, giống cá này vẩy cánh lần lên gò, nên chỉ có gò nổi đuôi được (bay được 20 thước).

Cũng có con thích cách món ăn đem tạt miệng ấy lăm, nhưng khôn nổi không có cần câu. Các cậu nhân người có hạch tiết ra như rỉ, liền sục xuống bùn, rồi nằm áp xuống đó thò lưng lên. Chú cá con nào vô ý lảng-vãng tới gần miệng, ắt bị nuốt sống tức thì.



Ở bên Nhật lại có một giống cá không làm nghề câu, mà làm nghề săn-bắn các vật bay trên mặt nước. Bao giờ dỏi, các cậu chờn-vờn thò mồm lên, hễ thấy con muỗi, con ruồi nào lượn trên đám rong, ắt cậu ta rương mũi lên ngậm. Rồi bần một hạt nước lên, trăm phát trúng cả trăm.



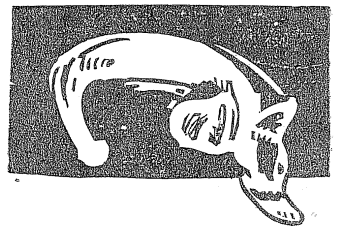
phun mực ra che mặt quân kia, lấy đường tháo chạy, hoặc cũng có giống cũng như con lừa dỏi lối sur-từ, tính nết hiền lành, duy thân hình lại phỏng theo một giống dử để « lõe » các chú non gan.

Còn bần ra tên tằm thuốc độc có nhiều giống ta đã biết.

Nhưng, những thế nói trên kia, toàn là thể công cá, nhiều giống ở bề biết giữ cá thể thủ.

Như làm thân thề trong vạt lặn với nước khiến cho kẻ thù đi qua lăm khi không để ý đến. Có lăm giống lội là-là trên mặt nước thì phía trên sắc xanh, khiến chim bề trông lặn với sắc nước, mà phía dưới trắng để cá lớn ở dưới trông lặn với sắc gò.

Ngoài ra muốn tránh kẻ địch ta còn thấy con cháu Hải-thần giờ lăm trở rất kỳ khôi, như thân đang đỏ biến ra trắng, hay biến ra các màu đúng như mây chỗ mình ăn, hoặc



Cái con vật này không phải là con chó thui. Nó là một con họ hàng với con hươu, con hến, con mực, dưới thành hình bơi chèo, và lợi ngứa.

Chàng thứ XIII

35 con thiên lý mã tái thề

Đời văn-minh bao nhiêu, lại sinh ra lăm sự lạ chuyện kỳ bầy nhiều!

Quý ngài hay đi ngang qua Đà-thành (Tourane) hỏi « Ông Võ-văn-Đạt đường Avenue du Musée thì biết » nhà ông có nuôi nhiều: tục thường gọi là hiệu xe vàng đó.

Mỗi ngày chạy hai chuyến:

Sáng 4h30, trưa 11h30. Từ Tourane — Nha-trang có chi điểm hiệp cách vệ-sinh, định già cả phải chăng. Hễ quý ngài cần dùng việc gấp tía bần hiệu ở Tourane biết trước thì sẽ có xe đi suốt tới cấp kỳ.

Nên chú ý. — Chúng tôi chưa có độc quyền lên rước hành khách trên xe lửa. Vậy các ngài bước xuống lầu, ra ngoài gare sẽ có Contrôleurs chúng tôi rước về hội quán.

VÕ-VĂN-ĐẠT

THUỐC LẬU GIA TRUYỀN

Đau dạ-dầy thần hiệu — Chuyên chữa ho lao khấp huyết

Từ xưa đến giờ chỉ có thuốc lậu nhân con Phụng là có chứng chỉ của nhà thí-nghiệm Hanoi, người mắc bệnh khấp lo ve ở đường sinh-dục, mới mắc ra mủ nhiều, buổi tức đau-đớn, uống thuốc lậu số 19 chỉ trong 12 tiếng đồng-hồ là nhẹ ngay lập tức, giá mỗi ve 0\$60. Con người đã thành kinh niên, đi tiểu vẫn đục, có chất như tơ chuối, hay sáng ra còn tí mủ (chroniques, filaments, gouttes militaires) thì uống thuốc số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ khỏi hết những chứng ấy. Giang-mai (tim-la) phát hạch lở-loét, củ đinh thiên pháo, uống thuốc giang-mai con Phụng sẽ chóng khỏi chắc-chắn giá 1\$00 một ve. Đau dạ-dầy (bao tử) ăn không tiêu, no hơi hay ợ, ngậm ngậm đau bụng, thì chỉ uống thuốc đau dạ-dầy con Phụng giá 0\$40 một gói là khỏi tuyệt những chứng ấy, ở hiệu chính Hanoi và nhà Nguyễn-thị-Kinh ở Saigon có nhận được nhiều giấy khen, có ông lang chuyên môn chữa ho lao khấp huyết kiến hiệu như thần.

KIM-HƯNG ĐƯỢC-PHÔNG
81 — Route de Huế — HANOI

Đại-lý: Haiphong 130 Rue Paul Doumer, — Namdinh 28 Rue Charpeaux, Hongay 60 Rue Marché — Vinh 44 Rue Maréchal Foch — Thanh-Hóa 32 Grand Rue — Tourane Quang cư Quai Courbet — Saigon Nguyễn-thị-Kinh 30 Rue Garros — Dacao 150 Rue Albert 1er — Cholon Đôn huân đường R. Cây mai 235 — Bạc-Hieu maison Dược yển — Soctrang 101-103 Rue Daisgai — Imp. Lý-công-Quán.

CIGARETTES PHALÈNE

Thuốc lá Phalène tuy rẻ tiền, nhưng nhiều người thích dùng hơn cả. Vì thuốc ngon và thơm, hút không ráo cổ.

Ai trữ được 50 bao không thuốc lá hiệu CON BƯỚM mang lại nhà Nam-Long số 30 phố Hàng Buồm đổi lấy một cuốn lịch tàu rất đẹp.

Tô Châu
100, QUAI CLÉMENTEAU, HANOI

TEINTURE DÉGRAISSAGE DÉTACHAGE

CÓ-ĐẦU PHẢI LỤC-XI
QUAN VIÊN KHÔNG ĐƯỢC BẬY

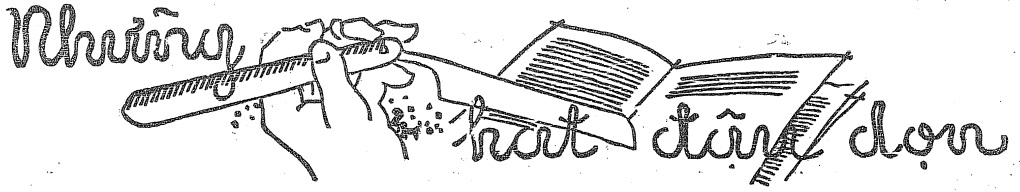
Vì điều tra ra mới biết nói giống Việt-Nam ngày một ào ào, một phần lớn bởi những kẻ đi hát bậy bạ nên có nhiều bệnh hoa liễu, hệ-hào, lại có kẻ khảnh-khiết cả gia-tài mà cách chơi « vô ý nghĩa » vẫn còn mãi mãi. Đủ yêu cầu Nghi-viên bắt có-đầu phải lục-xi; Các người đi hát phải biết đánh trống lới có kim và tán thời (học theo lối tất) biết đủ tiếng lòng có đầu để họ khỏi giận, biết cả các bài hát có kim, phải gìn giữ thần thể; Biết cách lệch sự không được bậy v. v. Đó là những yêu-diêm của cuốn sách « Học đánh châu và binh phẩm lới hát có-đầu xưa nay » của Cường-sỹ mới in, giá đặc-biệt 0\$30 bán tại nhà xuất-bản: **NHẬT-NAM THƯ-QUÁN 104 hàng Gai Hanoi**

... xa mua lẻ thêm cước 0\$20.
gửi Contre remboursement à 0\$60

AI BỊ TÊ-THÁP

Nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mỏi hình như kiến cắn, nếu dùng thuốc thấp hiệu **KONG-THÀNH** là chóng khỏi, xa gần nhiều người tin dùng mà ai ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bộp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00. Giang-mai mỗi lọ 0\$80 Thuốc lậu mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống êm hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tinh nên dùng 1, 2 hộp Dưỡng-khí bổ-thần hoàn là dứt hết nọc độc. Mỗi hộp 2\$00.

KONG-THÀNH
227, Route de Hué - Hanoi



Thế thì chết quách còn gì.

Đông - Pháp ngày 2 và 3 Janvier 1934, trong tiểu-thuyết « Vết thương tình » :

Đêm càng khuya, giọt mưa càng rả rích như trăm nghìn mũi dao lao xuống mặt đất. Bốn chức bản lẻ lại quay, ông đốc, cô đốc, hai người đẩy cửa ra ngoài.

Ông đốc và cô đốc liếc nhìn thật! Ở ngoài, hạt mưa như trăm nghìn mũi dao lao xuống, thế mà hai người dám dầy cửa ra ngoài, thì mắt mạng... ờn gì, tránh sao được những mũi dao oái-oăm kia.

Mơ màng thế nào được.

Cũng trong bài ấy :

... Chuông nhà thờ xa đưa rền rĩ hòa với trái tim Lê-Dung cũng đập lêu to như tiếng còi tàu. Trước cảnh quanh hu náng mơ màng như người trôi g mộng...

Trái tim nặng kêu to như tiếng còi tàu thì dữ dội thật! Mà cái tiếng còi tàu hòa với tiếng chuông nhà thờ, thì có lẽ ồn-ào hơn đám rước đèn, còn gì là cảnh quanh hiu để cho nàng mơ màng

Văn chương là... giấy súc sịch.

Văn-Học tạp-chí số 30, ngày 1-1-34, trong bài « luận văn » của Văn-Hải :

Văn chương là gì? Từ đâu mà sinh ra? Có trời đất mới có oái người, có loài người mới có tình tình, có tình tình mới có tiếng nói, có tiếng nói mới có chữ nghĩa, có chữ nghĩa rồi sinh ra văn chương, có văn chương rồi sinh ra học vấn, có học vấn rồi sinh ra tri thức, có tri thức mới nên được văn minh.

Có cái nọ rồi mới có cái kia, có cái kia rồi mới có cái nọ... thế nhưng văn

chương là gì? vẫn chưa ai hiểu. À, có lẽ văn chương là một cái giấy xúc sịch dài rắng rặc.

Cái bình vỡ là cái vết đạn?...

Cũng số V.H.T.C. ấy, trong mục « Thi thoại » của Lê-tràng-Kiều :

Cái bình vỡ đó thoạt tiên chỉ là cái vết đạn rồi khe khẽ nứt dần...

Cái bình vỡ... là cái vết đạn. Mà cái vết đạn ấy ở đâu? Ở trên cái bình vỡ. Nhưng cái bình vỡ, khôn thay, nó lại chỉ là cái vết đạn! Cứ loanh quanh thế mãi thì cho đầu cái vết d n nó có nứt dần cũng khó lòng mà đến được cái bình vỡ.

Đời xưa hay đời nay?

Cũng trong bài ấy :

Những nhà làm thơ bảy giờ như Baudelaire, Mallarmé, Verlaine, vân vân...

Baudelaire, Verlaine, vân vân... mà ông Tràng-Kiều gọi là những thi sĩ đời nay, thì tất người ta phải gọi ông Tràng-Kiều là người đời xưa mất. Hay các ông Baudelaire vân vân... là thi sĩ đời nay nhưng sống đời xưa? Thế thì ông Tràng-Kiều lại là người đời xưa mà... sống về đời nay vậy.

NHẬT ĐAO CẠO
Edu Lãm viện Đai Đai

Oan ông J. J. Rousseau.

Công-Luân ngày 23-12-33, có bài nhan đề là :

Mộng tưởng của khách độc-du (Les rêves du pr. menceur solitaire) J.J. Rousseau.

Ông Pierre Phước dịch văn ông Rousseau mà tự ý đổi « Les rêveries »

ra « Les rêves » để dễ dịch bá-láp, thật là oan cho ông Rousseau quá! Nếu là « Les rêves »... thì phải dịch là « những giấc mơ » mới đúng cho chớ.

Một độc giả ở Saigon

Vượn ngộ gió.

Bạn-trẻ số 3 ra ngày 20-12-33 trong bài « Đám tang con vượn » của bà Ngô-thị Hậu :

... Nó chưa kịp quay lại, bỗng thấy nhói trên lưng... rồi từ lưng lộn nhào xuống...

Khó-g. thừa bà nó thấy nhói trên lưng tức là nó bị đạn, nên nó lộn nhào xuống, chứ có phải nó ngộ gió đâu mà tự dưng nó lộn xuống.

Chu-thị-Khuyến Sơn-tây

HỘP - THƯ

Ô V.D. - Tự-lực văn-đoàn sắp cho ra một tờ báo nữa. Khi đó sẽ mời ông lên.

Ô D.P. - Cái đó tùy ngài. Nếu đăng thì sẽ xin tính thế nào để ngài vừa lòng. Cứ lâu không thấy đăng tức là không đăng, xin ngài miễn cho phải trả lời vì cơ gì.

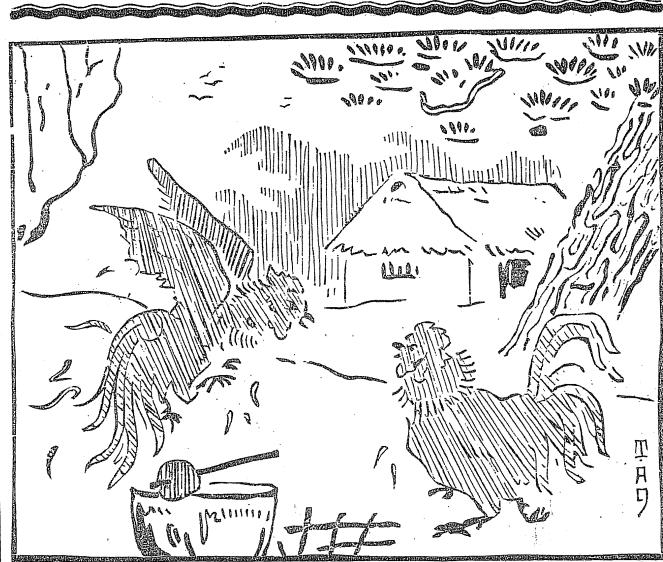
Ô L.T.T. - Mời ông lại tòa báo nói truyện.

Ô M.C. - Truyện « Số độc đắc » của ông không đăng được vì trong một số Lectures pour tous mới ra có đăng một truyện tương tự như thế.

Ô V.V.H. Hưng-yên - Ông cứ gửi. Có độc văn mới lieu được.

XẾP CHỮ Ô
(Giải nghĩa số 79)

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	C	H	I	L	B	Đ	À	T		
II	Ồ	I	T	L	U	C	M	I		
III	N	T	R			H	U	M		
IV	S	O	A	N	S	U	Y	T		
V	R	U						U	T	
VI	M	L	Đ	P	Y	X				
VII	T	U	U	I	H	O	U	T		
VIII	A	L	T	À	T	N				
IX	D	T	A	C	T	H	O	N		
X	U	A	C	U	O	C	U	Đ	A	
XI	A	N	H	A	O	B	U	I		



Vắng chủ nhà, gà chơi nhau. Vậy chủ nhà ở đâu ?

THUỐC LẬU THANH-HÀ

Là một môn thuốc chế theo phép khoa-học, uống vào không mệt nhức không đi đại rất, không hại không sinh-dục; chỉ trong 4 giờ đồng-hồ thấy kiến hiệu ngay. Mới máu (état aigu) dùng số 3, - Kinh-niên (état chronique), goutte matinale, filaments) dùng số 7. Còn Giang-Mai (syphilis), Hạ-cam chancre mou) bệnh nào thuốc ấy chỉ một tuần lễ là khỏi rút nọc. Thuốc Lậu và Giang-Mai THANH-HÀ đều giá 0\$60 một ống. Nhận chữa khoán không khỏi không lấy tiền.

Hỏi tại THANH-HÀ-DƯỢC-PHÒNG
55, Route de Hué, Hanoi

TAN THANH
69 HANG BACH HANOI

ĐÔNG CHỮA VÀ BÁN ĐỒ PHỤ-TÙNG XE TAY

KIỆU MỚI GIANG ĐẸP GIÁ D

Khí hư Bàn bả con gái ra khí hư bạch trọc bạch đới, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tức tức, dùng thuốc số 14 giá 0\$30 một hoàn và số 16 giá 1\$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt nọc bệnh tinh chửa rút nọc như lậu thì: quí đầu ướt dính, ra giải gà, thỉnh thoảng bước t ông ống dài, nước tiểu lúc trong lúc đục như tiêm-la thì: mảy da dạt thịt, như gân mỗi cốt, mình mẩy phát sang, dùng thứ số 17 giá 1\$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc, vừa kiên tinh, bổ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG
241 Route de Hué, 241 - Hanoi

Viên-Đông Tôn-Tịch Hội

Công-ty vô danh hùn vốn 4.000.000 phật-lãng
mỗi phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-Pháp
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giày nói số 892
Sở Quản-lý ở Saigon — 68, Bd. Charner — Giày nói số 1099

BẢNG XỔ SỐ HOÀN TIỀN THÁNG DÉCEMBRE 1933

Mở ngày thứ sáu 29 Décembre 1933 ở số Tổng-Cục tại Hanoi do ông LONG Quán-lý hội chủ tọa, ông Marcel COURT và ông KHUC-TICH dự tọa cùng trước mặt quan Kiểm-Duyệt các hội tư bản Trng Bắc lưỡng kỳ của Chính-Phủ

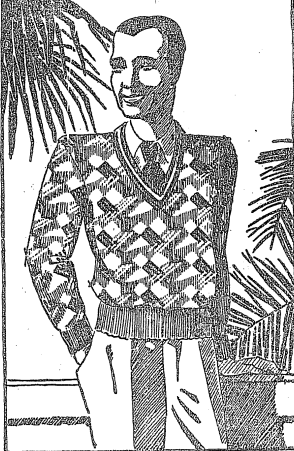
XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng : 5.000\$	26.965	Phiếu này chưa có ai mua
Lần mở thứ hai trúng : 1.000\$	630 ¹	M. Diên-vân-Hậu Agent de Police Rue Fonck Saigon Trú g lnh 200\$ về
	630 ²	M. Brieux Pétra Surveillant à la Mairie Saigon
	630 ³	Phiếu này không hoàn lại vì tiền tháng chưa đóng.
	630 ⁴	M. Hà-thúc-Ngo Rue Giaclong à Tourane Trú g lnh 200\$ về
	630 ⁵	M. Ng.-vân-Thôi Secrtaire P.T.T. 27, d Arras Saigon Trú g lnh 200\$ về
Lần mở thứ ba khởi phải đóng tiền	3.630 ^A	M. Lê-vân-Tôi Institutur à Bung Thudaumot Trú g lnh 500\$ về
	3.630 ^B	M. Chu-vân-Mậu T. avenue Publiques Kompong Thom Trú g lnh 500\$
	5.549	M. Mai-vân-Rợi P. apriétaire An-nhon xa Gia-dinh 2.549 ² M. Ng -quang-Thiệu Secrétaire de Chemin de fer Huế 2.549 ³ M. Ng.-vân-Côt Sous brigadier de police Saigon 2.549 ⁴ M. Huỳnh van-Hai 15 Rue Gallièni Saigon 2.549 ⁵ Mme Ng -thi-Đạt 18 Rue Fauchault Dakao. Những phiếu trúng 200\$00 sẽ được miễn chủ. M. Le Bris 10 Rue Cha quean Huế. Phiếu 1000\$ đóng ngay một lần sẽ lại hoàn 1.00

Kỳ mở số sau định vào ngày thứ ba 30 tháng giêng tây hời 19 giờ 30, tại số Quán-Lý số 68, Boulevard Charner — Saigon
Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Janvier 1934 định là 5.000\$.



BUÔN Áo
CỤ - CHUNG
VỪA ĐƯỢC NHIỀU
LẠI VỪA ĐƯỢC
TIẾNG LÀ BUÔN
HÀNG TỐT


HIỆU DỆT
CỤ-CHUNG
100, Rue du Coton
HANOI



GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES



53, Rue de la Citadelle — HANOI
XƯỞNG CHẾ SON « Thăng-Long », BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP



ĐỒ-HỮU-HIỆU

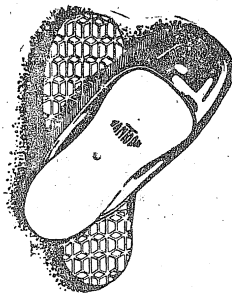
TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS
N° 41 Rue du Chanvre
Coupe et façon impeccable et soignée adaptée à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants



**KHẮP CÁC NƠI CÁC BÀ
LỊCH DƯ'CHỈ DÙNG PHẦN
SẠP NƯỚC HOA...HIỆU**



DAI LY ĐỘC QUYỀN RONDON & CO LTD 16, B' Đ' CÔNG THẮNG HANOI



Tết năm nay các ngài dùng giày gì ?
Giày Kim-Thời
Marque, dessin et modèle déposés
Kiểu rất đẹp, mũi láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bên gấp bốn lần để da hay để crepe, không chượt và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không ngấm nước. Giá rất hạ.
Bán buôn và bán lẻ:
VẠN-TOÀN
95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút uoc, mỗi khi sống rượy, thừc đêm, trong người nóng này, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tìm-la phát hạch lên soái nóng rét ló-loét quy-dầu đau xương, rất thối, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giày-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG
Đang ở Phố (ở gần chợ Hám) Hanoi — Téléphone 755



RUỒU-BỒ

VIN 33.500

dùng cho

đàn bà ở cũ thì không gì bằng

GIÁ... : 2[#] 10 MỘT LITRE .

BÁN TẠI

PHARMACIE CHA//AGNE .

59 RUE PAUL BERT . HANOI .

PHARMACIE BROU//MICHE .

36 B° PAUL BERT . HAIPHONG .